

HỘI HỢP TÁC TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁNH KINH



MINI BIBLE COLLEGE

QUYỂN 7

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

DICK WOODWARD

BẢY MẮC XÍCH CỦA SỰ HIỆP NHẤT

Đây là tập thứ hai trong hai tập sách chú giải ghi lại những gì bạn nghe trên đài phát thanh (Đài Truyền Thế Giới) về hôn nhân và gia đình.

Để có thể hiểu được chương trình phát thanh của chúng tôi về hai tập sách nhỏ này, bạn cần biết về câu chuyện minh họa dùng làm bộ khung cho tất cả các bài học này. Vì thế tôi xin mô tả câu chuyện minh họa mà tôi đã nêu lên trong tập trước. Sau khi nhắc lại câu chuyện này, tôi sẽ trình bày tiếp theo phần cuối của tập thứ nhất.

Một tín hữu Phi châu khắc nên một biểu tượng đẹp tượng trưng cho mối liên hệ Đức Chúa Trời đã định khi Ngài dựng nên đôi vợ chồng đầu tiên và tuyên bố hai người phải nên “một thịt”. Khi người tín hữu tài năng này điêu khắc tác phẩm của mình, thì ý ông muốn minh họa bảy phương cách mà qua đó người chồng và người vợ phải trở nên “một thịt”.

Tác phẩm của ông là tượng một người nam và một người nữ. Họ được thắt chặt với nhau bằng một sợi xích gồm năm mắc xích kép. Sợi xích nối kết họ lại với nhau được nối với một mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người. Mỗi một mắc xích mô tả một chiều kích về sự hợp nhất mà Đức Chúa Trời đã định cho họ. Những mắc xích trên đỉnh đầu họ mô tả về mối liên hệ thuộc linh của mỗi một người với Chúa. Việc tất cả các mắc xích khác được nối với hai mắc xích này chứng tỏ sự tương giao của họ về mặt thuộc linh là nền tảng cho mọi lãnh vực khác của sự hợp nhất giữa họ.

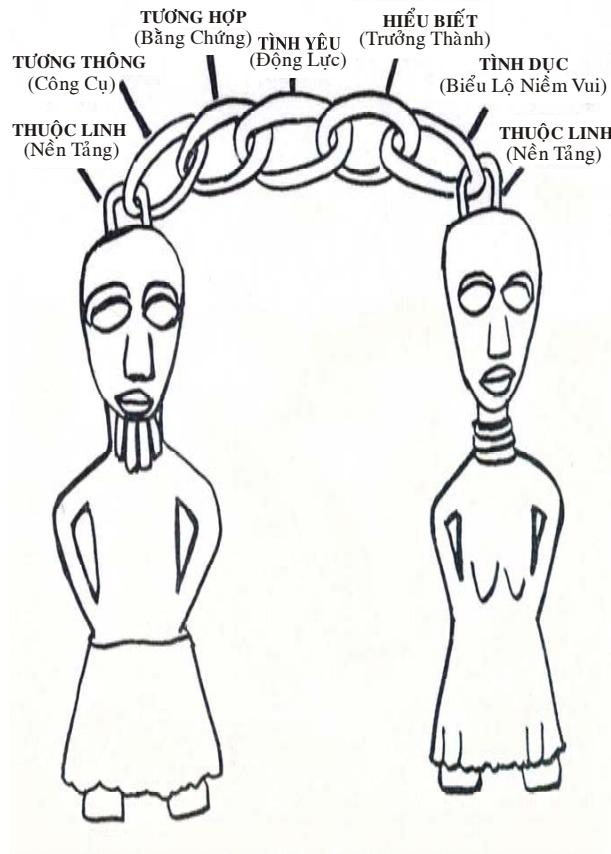
Mắc xích kép đầu tiên tượng trưng cho sự giao tiếp, đó là công cụ giúp họ có khả năng trau dồi và duy trì sự hợp nhất. Mắc xích thứ hai là sự tương hợp, là bằng chứng về sự hợp nhất của họ. Mắc xích nằm chính giữa năm mắc xích này tượng trưng cho tình yêu, là động lực cho sự hợp nhất. Sau mắc xích yêu thương là mắc xích cảm thông mô tả tiến trình tăng trưởng của sự hiệp nhất. Mắc xích cuối cùng của các mắc xích kép khiến họ trở nên một thịt là tình dục, biểu lộ niềm vui trong hiệp nhất.

Sự kiện tất cả các mắc xích này đều là mắc xích kép mô tả thực tế là tất cả mọi khía cạnh của sự hợp nhất này đều có tính cách hỗ tương, hay hàm chứa sự ban cho và tiếp nhận giữa người chồng và người vợ. Khi bạn thêm năm mắc xích này vào các mắc xích mà mỗi người có trên đầu, là

mắc xích mô tả mối liên hệ thuộc linh mà mỗi người phải có với Chúa, bạn có bảy mắc xích hợp nhất.

Chương trình phát thanh hôn nhân và gia đình của chúng tôi dựa trên bảy khía cạnh của hôn nhân được mô tả bởi bảy mắc xích khiến cho người nam và người nữ trở nên một thịt. Qua hai tập sách nhỏ này, tôi muốn tóm tắt lại những gì bạn được nghe trên đài phát thanh về luật hôn nhân và gia đình của Đức Chúa Trời.

Bảy Sợi Dây Ràng Buộc Hôn Nhân



Chương 1

MẮC XÍCH CẢM THÔNG

Suốt những năm thi hành chức vụ Mục sư, khi tư vấn cho các cặp vợ chồng, tôi nghe nhiều người cứ mãi than phiền rằng: “Anh ấy không hiểu tôi.” hay, “Cô ấy không hiểu tôi.” Việc thiếu cảm thông nhau ở đây là động lực khiến cho các cặp vợ chồng đang gặp nan đề dằn thảo luận với Mục sư về hôn nhân của họ. Có người định nghĩa sự cảm thông là “Đồng lòng giải quyết sự khác biệt.” Một định nghĩa khác: “Hiểu biết ý tưởng và ý định của nhau nhờ đó đạt tới sự hiểu biết sâu sắc và đồng cảm với nhau.”

Sứ đồ Phierơ truyền dạy người chồng phải lấy sự hiểu biết mà ăn ở với vợ mình, tức là phải hiểu vợ mình (*Phierơ 3:7*). *Là chồng, bạn hiểu rõ vợ mình đến đâu? Giả sử cô ấy bị tai nạn xe hơi và các bác sĩ gọi bạn đến bệnh viện và hỏi về bệnh sử của cô ấy thì bạn có nói được đầy đủ không? Nếu người vợ bị suy sụp tinh thần, bạn có thể cho nhân viên y tế biết rõ về quá trình hoạt động của cô không? Đối với các bà vợ cũng có những câu hỏi tương tự về chồng như thế. Bạn hiểu chồng bạn tới đâu? Hai người hiểu nhau đến đâu? Có thật sự hiểu nhau không?*

Cảm thông quan trọng như thế nào trong hôn nhân? Cảm thông quan trọng như thế nào đối với sự hòa hợp giữa vợ chồng? Tôi nghĩ là sẽ không thừa khi nhấn mạnh tầm quan trọng của sự cảm thông nếu muốn cho những người được Đức Chúa Trời tác hợp kinh nghiệm được những gì Đức Chúa Trời định cho họ được hưởng trong hôn nhân. Nếu cả hai người phối ngẫu đều có sự tương giao với Đức Chúa Trời, một cách cá nhân hay cùng chung với nhau; nếu trong sự tương giao với nhau họ vui vẻ thể hiện sự thông công, dung chịu lẫn nhau, tình yêu và sự cảm thông, thì những mắc xích của sự hiệp một này sẽ tỏ rõ sự khác biệt giữa một bên là mối liên hệ hôn nhân bình thường và một bên là mối liên hệ hôn nhân chân chính mà Đức Chúa Trời đã định khi Ngài kết hiệp người nam và người nữ đầu tiên trở nên một thịt.

Tôi đã có hàng chục năm kinh nghiệm trong việc rao giảng Phúc âm cho những người còn có cách nhìn nhận giá trị theo thế gian. Nhiều lần tôi nói với họ: “Hãy suy nghĩ về tất cả mọi điều mà vợ bạn đã làm cho bạn. Nếu bạn có tiền, bạn có thể mua được mọi thứ. Bạn có thể mua được quan hệ thể xác. Thậm chí bạn có thể thuê một người mẹ thay thế để sinh

con cho bạn, và thuê một cô giáo để nuôi dạy chúng. Nhưng có một điều mà bạn không thể mua được, đó là mối quan hệ mà Đức Chúa Trời đã hoạch định cho hai vợ chồng.”

Là người thuộc linh, tức những người muốn tìm kiếm đường lối thuộc linh theo Thánh Kinh cho hôn nhân và gia đình, trước hết chúng ta nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời đã hoạch định hôn nhân phải là một sự tương giao. Khi chúng ta cùng nhau xây dựng mối tương giao đó thì sự cảm thông phải là một trong những viên gạch được dùng đến. Mối liên hệ cá nhân giữa chúng ta với Chúa và cách mà mối liên hệ đó tác động đến hôn nhân của chúng ta chính là nền tảng cho sự hợp nhất. Tiếp xúc là công cụ qua đó chúng ta trau dồi và duy trì sự hợp nhất. Sự dung chịu lẫn nhau là bằng chứng cho sự hợp nhất của chúng ta. Tình yêu Đức Chúa Trời là động lực thúc đẩy sự hợp nhất của chúng ta, và cảm thông nhau làm cho sự hợp nhất đó tăng trưởng. Nếu chúng ta có sự cảm thông với nhau, chúng ta có thể xây dựng mối tương giao của mình và nhìn thấy nó lớn lên.

Mấy mươi năm trước đây, một nhà tâm phân học người Thụy Sĩ, cũng là một tín hữu sốt sắng, đã viết một cuốn sách nhỏ nổi tiếng có tên là “Đề Cảm Thông Nhau”. Trong lời tựa của tác phẩm, Tiến sĩ Paul Tournier nói rằng, để cảm thông nhau chúng ta cần có ước muốn cảm thông; cần có sự can đảm để thực sự thông công; phải hiểu sự khác biệt giữa hai phái tính; phải hiểu tầm quan trọng của quá khứ, và phải có chiều sâu thuộc linh trong hôn nhân.

Hãy nghĩ đến những hiểm họa của việc thiếu cảm thông. Việc ly dị cứ lan truyền như bệnh dịch tại nhiều nơi trên thế giới ngày nay. Trong nhiều nền văn hóa và nhiều gia đình, người chồng phải đi làm, trong khi người vợ có trách nhiệm chăm lo con cái ở nhà. Người chồng đến văn phòng với y phục tươm tất và đầy sự thu hút, làm việc bên cạnh các nữ đồng nghiệp cũng ăn mặc đẹp và quyến rũ. Trong môi trường này, đôi khi người chồng quan hệ với cô thư ký nhiều hơn là với vợ mình. Người chồng biết rõ cô thư ký, tâm sự với cô và dành thì giờ cho cô nhiều hơn. Chẳng thế mà cô thư ký ấy, hay những người phụ nữ khác cùng làm việc với anh bắt đầu chiếm vị trí ưu tiên trong cuộc đời anh, và cuộc hôn nhân sẽ kết thúc bằng sự ly dị.

Cũng có hàng triệu cuộc hôn nhân mà trong đó, cả chồng lẫn vợ từ sáng sớm phải lìa mái ấm gia đình để đi làm. Nếu những cặp vợ chồng rơi vào trường hợp như thế, quá bận rộn đến nỗi không có thì giờ vun đắp

cho mối liên hệ vợ chồng và chẳng còn hiểu nhau, thì việc một ai đó sẽ chen vào giữa hai người chỉ còn là vấn đề thời gian. Vì con người có nhu cầu sâu xa là cần được cảm thông, nên người chồng hay người vợ một ngày kia sẽ gặp được người biết quan tâm và cảm thông với mình.

Tôi biết có một người nam đến với Chúa sau nhiều năm sống cuộc đời đầy tội lỗi. Trong ba năm, cứ mỗi tuần tôi đều gặp anh ấy ba lần để dạy lời Chúa cho anh. Khi tôi thật sự hiểu anh, tôi đã học được nơi anh đôi điều. Trước khi tin Chúa, anh nổi tiếng là người chuyên ngủ với phụ nữ không phải là vợ mình. Anh cao to, đẹp trai và hấp dẫn, và anh nói rằng phần đông các cô này đều háo hức chạy theo anh. Anh nhận xét: “Những người phụ nữ mà tôi từng đàn dứ không phải quan hệ với tôi vì nhu cầu phái tính. Họ không tìm kiếm nhục dục. Điều họ thực sự cần đó là có người nào đó để trò chuyện. Họ bảo tôi rằng chồng họ chẳng bao giờ chịu tâm sự nên chẳng hiểu họ. Vì vậy, họ trò chuyện với tôi và tin rằng tôi hiểu họ”.

Chúng tôi cũng nghe một câu chuyện ngược lại. Một người chồng không được vợ cảm thông có thể dễ bị rơi vào chuyện tình cảm lãng nhãng. Phớt lờ trước nhu cầu cần được cảm thông của người phối ngẫu là điều hết sức nguy hiểm. Trong nhiều môn thể thao, cách phòng ngự tốt nhất đó là mạnh mẽ tấn công. Cách bảo vệ tốt nhất của chúng ta để khỏi mất người phối ngẫu vào tay người khác là cả vợ lẫn chồng đều phải cố gắng vun đắp để tăng cường sự hợp nhất. Một khía cạnh quan trọng của sự tăng trưởng là làm mọi sự mình có thể để cảm thông lẫn nhau.

Tôn Trọng Sự Khác Biệt

Đây là điểm tốt nhất để bắt đầu hiểu người phối ngẫu của bạn: Có sự khác biệt giữa nam và nữ. Giữa người nam và người nữ có những khác biệt về sinh học, thể chất, trí tuệ, tình cảm và tinh thần. Giữa nam và nữ có sự khác biệt trong cách suy nghĩ, hành động, cảm nhận và phản ứng trước các tình huống. Thậm chí cách thờ phượng của người nam và người nữ cũng không giống nhau.

Mấy năm trước tôi gặp một trường hợp điển hình không thể nào quên được. Vợ của một bác sĩ đến gặp tôi. Bà là một người dễ mến, tin kính Chúa, rất sốt sắng và năng nổ, hướng dẫn nhóm cầu nguyện và các hoạt động khác trong Hội Thánh. Tôi gặp bà trong bối cảnh công tác của Hội Thánh. Chồng bà là một bác sĩ phẫu thuật tài ba, rất thành công, nhưng bà nói qua hai hàng nước mắt: “Tôi rất lo lắng về chồng tôi. Đơn giản ông ấy

không phải là người thuộc linh, ông ấy không thuộc linh.” Tôi nói với bà: “Vâng, chúng ta phải cầu nguyện cho ông, vì chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể khiến ông trở nên người thuộc linh mà thôi.”

Ba tháng sau tôi được mời đến khi một chị em trong Hội Thánh bị bệnh nặng, vừa sưng túi mật vừa đau tim. Túi mật cần phải cắt bỏ, nhưng phẫu thuật sẽ rất nguy hiểm vì tim bệnh nhân rất yếu. Tôi có mặt tại bệnh viện với chồng bà, nói chuyện với ông ngay bên giường bệnh, vào lúc đó, vị bác sĩ giải phẫu “không thuộc linh” mời tôi ra khỏi phòng. Ông nói, “Tôi cần phải mổ để cắt bỏ túi mật nhưng sẽ rất nguy hiểm. Bệnh viện có một nhà nguyện nhỏ ở tầng dưới. Xin ông vui lòng xuống nhà nguyện để cầu nguyện cho đến khi tôi sai một cô y tá xuống báo tin với ông là mọi sự nguy hiểm đã qua.” Tôi bảo: “Vâng. Tôi rất sẵn lòng xuống đó để cầu nguyện.”

Tôi đi xuống nhà nguyện và cầu nguyện. Vào lúc 11 giờ sáng, khi đang cầu nguyện cho người chị em đó, tôi có một từng trải đặc biệt và tôi biết rằng Đức Chúa Trời sẽ làm việc. Khoảng 15 phút sau, cô y tá đến trước cửa nhà nguyện và nói: “Bác sĩ bảo mọi sự đều tốt đẹp. Mọi nguy hiểm đã qua.”

Sau cuộc phẫu thuật, chưa kịp nói lời nào với chồng của bệnh nhân, thì bác sĩ đã chạy đến bắt tay tôi và nói: “Cám ơn rất nhiều vì đã cầu nguyện. Vâng, cám ơn ông nhiều lắm. Chúng tôi qua được ca này quả là một phép lạ.”

Đây chính là vị bác sĩ không thuộc linh mà vợ ông đã nói với tôi. Khi gặp bà trong buổi nhóm tiếp theo, tôi nói: “Tôi nghĩ là nhận định của bà hoàn toàn sai. Chồng bà là một người thuộc linh đó.” Khi tôi kể cho bà nghe những gì ông đã làm thì bà khóc. Vị bác sĩ này là một người thuộc linh, nhưng ông đã không bày tỏ tính cách thuộc linh của mình như vợ ông. Bà xem điều đó đồng nghĩa với việc ông chẳng có đời sống thuộc linh gì cả. Điều này cũng chứng tỏ rằng bà thực sự không biết hay không có sự cảm thông sâu sắc với chồng bà.

Nếu chúng ta muốn hiểu người phối ngẫu đang sống với mình, chúng ta phải hiểu sự khác biệt như thế giữa hai phái tính. Đức Chúa Trời tạo nên người nam và người nữ phải khác nhau; những khác biệt đó khiến cho người phối ngẫu thu hút bạn và bạn cũng thu hút người ấy. Một người nữ bị thu hút đến với người nam vì người nam có bản tính đàn ông. Một người nam bị thu hút đến với người nữ là do nữ tính của cô ấy.

Những khác biệt này nên được tán dương hơn là chê trách. Thật là tai hại khi người ta nói với phụ nữ rằng để trở nên một người nữ có giá trị, họ phải rập khuôn và ganh đua với vai trò và chức năng của nam giới. Đó không phải là điều đem lại giá trị cho người nữ, thật ra điều ngược lại mới đúng. Giá trị của người nữ là ở vai trò và chức năng nữ tính của họ. Và dĩ nhiên điều này cũng áp dụng cho cả nam giới. Người nam sẽ tìm được giá trị thật của họ qua việc thực hiện đầy đủ vai trò và chức năng nam tính mà Đức Chúa Trời giao phó cho mình.

Nếu cả hai người hoàn toàn giống nhau thì một trong hai sẽ trở nên thừa. Đức Chúa Trời làm cho chúng ta có sự khác biệt vì, như chúng ta đã học qua cuộc sáng tạo được tường thuật trong Sáng Thế Ký, những khác biệt trong chúng ta sẽ bù đắp và bổ sung cho đến khi từ hai người chúng ta trở nên một “Adam” trọn vẹn. (Đức Chúa Trời đặt tên là Adam chứ không phải “Adamses.”) (*Sáng Thế Ký 5:1 Kế hoạch của Đức Chúa Trời khi làm cho người nam và người nữ trở nên một thịt không phải hoặc/hoặc, mà là cả/lẫn, cả trong quá khứ lẫn hiện tại.*

Tầm quan trọng của quá khứ

Cá tính của hết thảy chúng ta được hình thành qua kinh nghiệm sống. Bạn đã sống nhiều năm trước khi gặp gỡ nhau, cả bạn và người phối ngẫu của bạn đều chịu tác động bởi hoàn cảnh sống và ảnh hưởng của gia đình để trở nên con người hiện tại khi các bạn đến với nhau. Nếu các bạn muốn hiểu nhau thì chỉ cần biết tầm quan trọng của những ảnh hưởng trong quá khứ tạo nên con người của các bạn hôm nay. Tôi xin nêu lên chỉ một ví dụ minh họa mang tính cách cá nhân.

Trong những năm cuối cùng của thập niên 60, vợ tôi là Ginny rất ốm yếu. Những người quen biết chúng tôi lúc đó và cả những người gặp chúng tôi hiện nay cũng đều nghĩ chắc bà ấy phải ngồi xe lăn mất thôi. Một ngày kia khi tôi trở về nhà, Ginny bị sốt cao và các khớp xương sưng phù lên. Tôi đâm bực bội và chán nản. Gần như tôi muốn đá vào giường! Dĩ nhiên đó là kiểu phản ứng hoàn toàn ngược lại với điều mà bà ấy cần nơi chồng mình. Tôi thật là một người chồng biết khích lệ! Nhưng về sau điều đó giúp chúng tôi quay về với quá khứ để xem lý do tại sao tôi lại phản ứng như vậy đối với căn bệnh của bà ấy.

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi lâm bệnh nặng. Anh em chúng tôi có cả thầy mướn một người, và chẳng bao lâu sau khi đưa em út của chúng tôi chào đời thì bà bị chẩn đoán là ung thư ruột kết. Sau phẫu thuật và hơn hai năm

ròng rã nằm trên giường bệnh, mẹ tôi đã về với Chúa. Suốt thời gian đó, tôi quan sát phản ứng của cha tôi. Cha tôi với một gia đình đông con và người vợ đau yếu. Ban ngày ông đi đưa thư và về đêm ông phải chạy taxi để nuôi sống cả nhà.

Dần dần trong trí tôi hình thành một ý tưởng: “Phụ nữ bình hoạn để đàn ông phải lo cho đàn con nheo nhóc.” Khi chúng tôi có năm đứa con, hai đứa còn quần tả và ba đứa mới biết đi thì Ginny bị bệnh. Ngày hôm ấy khi tôi trở về nhà, thấy vợ tôi nằm quần quai đau đớn thì tác động của những ngày tháng tôi ngồi nhìn mẹ tôi chết dần chết mòn và cha tôi phải vất vả để lo cho gia đình đã khiến tôi có phản ứng như vậy. Khi chúng tôi phân tích những điều đó rồi, thật không khó để hiểu được lý do vì sao tôi giận dữ và ngã lòng khi vợ tôi ngã bệnh.

Việc Ginny hiểu được quá khứ của tôi là điều hết sức quan trọng. Nếu không hiểu, có thể cô đã đưa đơn xin ly dị! Thay vì thế, cô dành thì giờ tìm hiểu nguyên do thật sự khiến tôi giận dữ và chán nản. Cuối cùng tôi tự nhủ: “Tĩnh lại đi! Cô ấy không phải là mẹ, đó là vợ mình kia mà, cô cần sự giúp đỡ của mình.” Việc tôi hiểu được những tác động trong quá khứ đã tạo nên con người của vợ tôi trong hiện tại lắm khi cũng giúp ích cho tôi rất nhiều. Nếu bạn muốn hiểu được người cùng chung sống với mình, bạn phải nhận ra tầm quan trọng của quá khứ.

Tính thiêng liêng của cá tính mỗi người

Đức Chúa Trời cho mỗi người chúng ta có nét độc đáo riêng. Mỗi khi tạo nên một người mới thì Ngài vứt bỏ khuôn mẫu trước. Từ “bản ngã” được từ điển định nghĩa là “tính độc nhất, cá biệt của một người, khiến cho người đó khác biệt với mọi người khác.” Trong chức vụ Mục sư, tôi đã quan sát trong nhiều năm và nhận thấy rằng, một trong những lời giải thích chủ yếu cho sự bất hạnh là trên thực tế người ta không nhận biết mình là ai, làm gì và ở nơi nào mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho mình. Vợ chồng có thể giúp đỡ nhau để khám phá cá tính mà Đức Chúa Trời đã đặt để cho mình và ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời trên đời sống mỗi người (Rôma 12:1-2).

Đây là yếu tố quyết định khi chúng ta xét tầm quan trọng của sự cảm thông trong hôn nhân. Có người định nghĩa cảm thông là “đồng ý với nhau để giải quyết những sự khác biệt.” Phải chăng đó là một định nghĩa rất hay về sự cảm thông? Người khác lại định nghĩa cảm thông là “sự nhận biết ý tưởng và mục đích của nhau, đem đến sự thấu hiểu và đồng

cảm.” Và lại muốn hiểu người bạn đời của mình, bạn phải hiểu sự khác biệt về phái tính; bạn phải hiểu tầm quan trọng của quá khứ.

Để có thể cảm thông với người phối ngẫu, bạn phải có ước muốn cảm thông. Có nhiều người đã lập gia đình nhưng lại không chịu dành thì giờ và nỗ lực cảm thông để hiểu người bạn đời của mình. Còn bạn thì sao? Bạn có thực sự muốn hiểu biết người bạn đời của mình không? Nếu bạn có ước muốn đó, tôi xin đề nghị đôi điều.

Trước nhất, để hiểu được người phối ngẫu, chúng ta phải áp dụng Luật Vàng. Chúa Jêsus phán: “Ấy vậy, hễ điều *chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri*” (Mathiơ 7:12). Đây là câu quan trọng nhất trong Thánh Kinh nói về mối liên hệ giữa con người với nhau. Để áp dụng sự dạy dỗ này, người làm vợ phải tự hỏi: “Nếu là chồng thì tôi sẽ muốn vợ tôi làm gì?” và các ông chồng cũng phải tự hỏi: “Nếu là vợ thì tôi sẽ muốn chồng tôi làm gì?” Điều này đi ngược lại bản tính con người muốn được người ta phục vụ, nhưng nếu cầu xin ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể đặt người bạn đời làm trung tâm và áp dụng Luật Vàng của Chúa Jêsus khi chúng ta cố gắng hiểu nhau.

Thứ hai, chúng ta phải biết lắng nghe. Lắng nghe thực sự là một nghệ thuật, và có nhiều điều phải học về cách lắng nghe mà nhiều người trong chúng ta chưa từng biết đến. Rõ ràng là có đôi lúc vợ hoặc chồng không chịu nghe người kia nói. Khi họ nói rằng mình đang lắng nghe thì đôi khi họ thực sự chỉ muốn nói là: “Anh đang nghĩ sẽ nói gì khi em dứt lời.” Chúa Jêsus phán: “Ai có tai mà nghe, *hãy nghe*” (Mathiơ 11:15). *Bạn có thực sự nghe vợ hay chồng mình khi họ cố gắng thông đạt với bạn không?*

Phúc âm Luca tường thuật câu chuyện về chuyến viếng thăm của Chúa Jêsus tại nhà một người Pharisi. Một phụ nữ bước vào và khóc khi bà khám phá ra rằng người Pharisi đó đã không rửa chân cho Chúa Jêsus. Điều này có nghĩa là người Pharisi đó đã không dành cho Chúa Jêsus lòng mến khách thông thường. Bà đã để nước mắt mình rơi trên chân Chúa rồi lấy tóc mà lau. Người Pharisi nghĩ trong lòng: “Nếu người này biết người phụ nữ đó là hạng người nào, ắt người sẽ không cho phép bà ta làm như vậy”.

Nhưng trong khi người Pharisi đang có ý tưởng đó, Chúa Jêsus hỏi ông một câu rất quan trọng. Ngài nói rằng: “Hỡi Simôn, người có thấy người phụ nữ này chăng?” Trong Hy văn có nhiều từ ngữ khác nhau có

nghĩa là “thấy.” Trong trường hợp này, chữ ỏ Chúa Jêsus dùng có nghĩa là: “Người có thực sự thấy bà ấy không? Tức là, người thấy gì khi nhìn người phụ nữ này?” Theo tôi, đây là câu hỏi tuyệt vời dành cho những người làm chồng. Bạn có thực sự thấy người phụ nữ mà bạn đã cưới làm vợ không? Bạn có thực sự lắng nghe khi nàng cố gắng thông đạt với bạn không?

Francis of Assisi là một trong những người tôi rất ngưỡng mộ. Khi ông gia nhập trường dòng thì đó là một tin rất quan trọng vì ông xuất thân từ một gia đình thanh thế. Sau khi thực hành tất cả việc huấn luyện tại trường dòng (vào thời đó điều này có nghĩa là phải mặc quần áo dệt bằng vải bô để đi xin ăn trong một vài năm, đơn giản chỉ để chứng minh là người ấy đã từ bỏ thế gian, xác thịt và ma quỷ), theo thông lệ thì người thụ phong sẽ giảng tại buổi lễ phong chức. Thánh đường đầy ắp người dự lễ phong chức Francis vì trước khi bước vào tu viện, ông là người khá nổi tiếng. Khi ông bắt đầu giảng thì mọi người đều tưởng là sẽ được nghe một bài giảng đặc sắc chưa từng có, nhưng ông chỉ nói: “Chúa không kêu gọi tôi để giảng mà để làm việc. Thôi chúng ta hãy cầu nguyện”. Rồi ông cầu nguyện thế này:

“Lạy Chúa, xin biến con nên một công cụ hòa bình cho Ngài. Để con đem tình thương vào nơi oán thù; đem thứ tha vào nơi lăng nhục; đem tin kính vào nơi nghi sợ; đem hy vọng vào nơi chán chường; đem ánh sáng vào nơi tối tăm; đem niềm vui đến chốn ưu sầu. Ôi, lạy Chúa Chí Cao, xin cho con có lòng an ủi người khác hơn là được người khác an ủi; có lòng thông cảm người khác hơn là được người khác thông cảm; yêu thương người khác hơn là được người khác yêu thương. Vì khi ban cho là lúc chúng con nhận lãnh; khi thứ tha là lúc chúng con được tha thứ, và lúc chết đi là lúc chúng con được sống muôn đời.”

Đây là một lời cầu nguyện cao thượng và một thái độ đáng thán phục mà chúng ta nên áp dụng để cảm thông người bạn đời của mình. “Xin cho con có lòng thông cảm người khác hơn là được người khác thông cảm”. Bí quyết để cảm thông người bạn đời của mình đó là đặt người phối ngẫu làm trung tâm. Để hiểu được người phối ngẫu, chúng ta phải đoán biết nhu cầu của người ấy qua lời nói hay chữ viết.

Giống như sự dạy dỗ của Chúa Jêsus, lời cầu nguyện của Francis truyền đạt một khái niệm khá đơn giản. Nhưng khi bạn áp dụng sự đơn giản này vào trong hôn nhân của mình thì nó có thể đem đến sự thay đổi lớn. Sự thật đó là, hãy đặt người phối ngẫu của bạn làm trung tâm và đừng

lo mình có được thông cảm hay không. Vấn đề bạn nên quan tâm không phải có được người bạn đời hiểu mình hay không mà là mình có hiểu người ấy hay không. Vấn đề không phải là bạn tiếp nhận tình yêu mà là bạn phát tình yêu.

Chiều Sâu Trong Mỗi Thông Công

Để cảm thông người bạn đời của mình, bạn phải thông công ở mức độ sâu xa hơn. Có nhiều mức độ thông công trong hôn nhân. Trước nhất, là mức thông công số không, tức mỗi thông công nòng cặn thể hiện qua việc bạn và người phối ngẫu của mình chẳng trò chuyện với nhau về một điều nào quan trọng cả. Ở mức sâu hơn một tí, bạn và người phối ngẫu chỉ nói về những gì mình biết. Đến một mức độ sâu hơn, bạn khởi sự chia sẻ cảm nghĩ của mình và kể đến là những gì bạn cảm nhận. Ở mức độ thông công sâu xa nhất, bạn bắt đầu nói bạn là ai, làm gì và ở đâu trong cuộc đời so với điều mà bạn tin là Đức Chúa Trời muốn bạn là ai, làm gì và ở đâu.

Rõ ràng là điều này không thể dừng lại ở những lời trao đổi lật vạt vật như “đưa giùm lọ muối” hay “hôm nay trời sắp mưa”. Khi bạn thông công ở một mức độ sâu sắc thì bạn đang đặt con tim của mình trong tay người phối ngẫu để người ấy muốn làm gì cũng được. Có thể bóp nát, có thể ném xuống đất và chà đạp lên trên. Có lẽ điều tệ hại nhất người ta có thể làm khi cầm trái tim của bạn trong tay là chẳng để ý gì tới nó.

Trong một buổi tư vấn nọ tôi có nghe một người nói về người phối ngẫu của mình bằng những lời lẽ hết sức cay độc. Ông ta là một người to khỏe. Suốt buổi tư vấn, bà vợ luôn hỏi ông: “Anh nghĩ gì về em? Anh nghĩ gì về em?” Cuối cùng ông nhìn bà và nói: “Bà kia, bà tự tăng bốc mình thôi. Ta chẳng nghĩ gì đến bà cả”. Trái nghĩa của tình yêu không phải là thù ghét mà là sự lãnh đạm. Khi nói những lời trên, người chồng đó đã biểu lộ với vợ mình một điều ngược hẳn với tình yêu.

Nếu bạn đặt trái tim mình trong tay người phối ngẫu, bạn có thể bị đau đớn. Nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt được sự cảm thông nếu bạn không sẵn sàng chịu xúc phạm. Quan hệ sâu đậm có nghĩa là học cách giải quyết xung đột. Khi bạn bước vào mối thông công sâu đậm hơn, không phải lúc nào người phối ngẫu cũng nói điều bạn muốn nghe. Người bạn đời tốt biết quan tâm đến sự tăng trưởng của bạn sẽ nói về điều bạn cần nghe, nhưng có khi bạn không muốn nghe điều đó. Đó là lý do tại sao tiến sĩ Tounier có viết một chương về “sự can đảm trong mối thông công.” Khi người phối ngẫu của bạn nói điều bạn cần nghe, nhưng bạn lại

không muốn nghe, bạn có thể thu mình lại như con rùa rút vào trong chiếc mai, hoặc bạn có thể học cách xử lý những xung đột có thể xảy đến cho bạn ở mức thông công sâu đậm hơn.

Đối Phó Với Con Giận

Một cặp vợ chồng thông công ở mức sâu đậm cũng cần học cách đối phó với cơn giận. Người mà ta yêu nhiều nhất sẽ có nhiều khả năng làm cho ta giận dữ nhất. Nóng giận là một cảm xúc đáng lưu ý. Bạn nghĩ gì về tính nóng giận trong đời sống của người theo Chúa? Bạn có tin Đức Chúa Trời muốn người tín hữu đầy Thánh Linh tức giận không? Sự giận dữ có phải là cảm xúc có thể chấp nhận được nơi môn đệ của Chúa Jêsus không? Hãy lắng nghe những lời Phaolô nói về cơn giận trong đời sống của người theo Chúa:

“Vì bằng anh em đương cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhờn dịp. Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác” (Êphêsô 4:26-27,30-31). Giacô cũng cho chúng ta một cái nhìn ngắn gọn, rõ ràng về cơn giận khi ông viết: “Vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời”(Giacô 1:20).

Trường Hợp Cá Nhân

Tôi là một tín hữu nhưng từ khi lập gia đình rất hay nóng giận. Tôi tự nhủ đó là một cơn giận công bình nhưng rõ ràng không phải vậy. Tôi phải tìm trong Kinh Thánh để học biết Đức Chúa Trời dạy gì về cơn giận. Một lần nọ, tôi đắm vào mặt trên của chiếc radio xách tay, để lại một lỗ thủng. Lỗ thủng đó trông giống như một cái hố bom vậy! Vài năm sau, khi chúng tôi chuyển chỗ ở, Ginny mang chiếc radio đó theo. Nàng đặt nó trên kệ sách gần giường tôi nằm, đơn giản là để nhắc nhở tôi. Tôi cố gắng giải thích với nàng rằng thực tình thì tôi không hề giận nàng. Tôi bị ông chủ ngân hàng gây rắc rối khi xin vay tiền. Tôi tự giận mình vì đã quản lý tài chánh quá tồi, vì vậy tôi đắm vào chiếc radio.

Có một vài câu hỏi mà bạn nên luôn tự hỏi về cơn giận của mình. Tại sao bạn giận? Bạn giận ai? Cơn giận bắt nguồn từ đâu? Mục đích thực sự của cơn giận là gì? Nguồn gốc và đối tượng thực sự của cơn giận thường không phải là người đang hứng chịu cơn phần nộ. Chúng ta thường nổi giận với chính mình, chẳng hạn như tôi. Có lẽ bạn giận ông chủ, và vì bạn

không thể đánh vào mặt ông ta nên bạn đành đập phá một vài thứ nào đó khi trở về nhà. Dù bề ngoài cho thấy là bạn đang giận và dĩ nhiên vợ bạn cứ nghĩ là bạn đang giận cô ấy, nhưng có thể là không phải vậy. Thậm chí cũng có thể không phải là bạn giận ông chủ của mình, nhưng bạn đang giận chính mình. Điều quan trọng đối với bạn cũng như người phối ngẫu đó là phải hiểu được nguồn gốc của cơn giận đó.

Rõ ràng là trong đoạn Kinh Thánh nói về cơn giận được trích dẫn ở trên, Đức Chúa Trời không muốn người theo Ngài được Đức Thánh Linh hướng dẫn lại nổi giận. Trong Tân ước chúng ta đọc thấy: “Hãy giận đi nhưng đừng phạm tội” (Êphêsô 4:26 - Bản Anh ngữ). Một số người biến những chữ đầu tiên đó thành câu Kinh Thánh riêng cho đời sống mình: “Hãy giận đi”. Nhưng cách dịch tốt hơn cho câu Kinh Thánh đó là: “Khi anh em đang giận, thì đừng phạm tội.” Đức Chúa Trời rất thực tế nên Ngài biết rằng đôi lúc chúng ta sẽ nổi giận. Nhưng sứ điệp của Thánh Kinh dành cho những tín hữu giận dữ đó là: “Đừng để cơn giận đưa đến chỗ phạm tội, và đừng căm giận cho đến khi mặt trời lặn”. Thực chất điều mà Kinh Thánh dạy chúng ta về cơn giận đó là chúng ta phải “đẹp bỏ” mọi sự giận dữ và phần nộ (Êphêsô 4:26-27).

Khi tôi nhận thức điều Đức Chúa Trời bảo tôi qua lời được soi dẫn của Ngài rằng tôi không được giận dữ, tôi phải “ném bỏ nó”, nhưng thắc mắc của tôi là “Bằng cách nào?” Câu hỏi này dẫn tôi đến một chương trong sách Sáng Thế Ký, không những đã cho tôi những lời giải đáp cho thắc mắc của tôi mà còn giải thoát tôi khỏi sự giận dữ nữa. Tôi giới thiệu chương sách đó cho bạn nếu bạn đang gặp phải nan đề nầy. Đó là một trong những câu chuyện tuyệt hay và quen thuộc nhất trong Thánh Kinh:

“Và, cách ít lâu, Cain dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giêhôva. Abên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giêhôva đoái xem Abên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Cain và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Cain giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giêhôva phán hỏi Cain rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi găm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Cain thuật lại cùng Abên là em mình. Và, khi hai người đương ở ngoài đồng, thì Cain xông đến Abên là em mình, và giết đi. Đức Giêhôva hỏi Cain rằng: Abên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao?”

Đức Giêhôva hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta” (Sáng Thế Ký 4:3-10).

Qua câu chuyện ngắn ngủi này, chúng ta tìm thấy sự dạy dỗ quan trọng về cơn giận. Có hai người là ông “Được Chấp Nhận” (Abên) và ông “Không Được Chấp Nhận” (Cain). Cả hai đều dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời. Thực ra điều này được thực hiện là do ý của Cain. Và, Đức Chúa Trời chấp nhận Abên và của lễ ông dâng lên, nhưng Ngài không chấp nhận Cain cùng của lễ của ông. Tôi không nghĩ là Kinh Thánh cho rằng nơi của lễ của Cain có gì sai trái. Cain làm nghề nông nên ông dâng nông phẩm. Câu chuyện hàm ý nói rằng ông đã không dâng sản phẩm tốt nhất của mình.

Abên là người chăn chiên nên ông dâng súc vật. Có người cho rằng vấn đề ở đây là của lễ của Abên là của lễ bằng huyết và của lễ của Cain thì không như vậy, nhưng vào thời điểm này trong Kinh Thánh chưa có chỉ dẫn nào về của lễ dâng bằng huyết. Tôi nghĩ rằng Kinh Thánh nhấn mạnh trên con người hơn là trên lễ vật. Một người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời nên Ngài chấp nhận lễ vật của ông. Người kia thì không làm đẹp lòng Ngài nên Ngài không chấp nhận lễ vật.

Màn kịch tiếp tục; ông “Được Chấp Nhận” bước đi bên cạnh ông “Không Được Chấp Nhận” và bị ông “Không Được Chấp Nhận” đánh chết. Sau đó Đức Chúa Trời đến với Cain và về cơ bản Ngài hỏi ông: “Tại sao người giận? Sao người cúi gằm mặt xuống? Em người đâu? Người đã làm gì? Nếu người làm đúng, sao người không được chấp nhận? Còn nếu người làm sai thì cơn giận này là một tội lỗi sẽ tiêu diệt người!”

Đây là một bài học quan trọng về cơn giận. Trong trường hợp tôi đánh vào chiếc radio thì không phải là tôi giận vợ tôi. Tôi giận chính mình bởi vì tôi là “Ông Không Được Chấp Nhận.” Do quản lý tài chánh tồi, tôi đã tự giận mình. Chúa đã phải hỏi tôi: “Tại sao người giận? Sao người lại đắm vào chiếc radio bé nhỏ đó?” Bài học lớn cho tôi là: “Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Hãy học cách quản lý tài chánh của mình và người sẽ không bị chính mình, Đức Chúa Trời và người khác chối bỏ nữa. Nếu người không giải quyết cơn giận của mình bằng cách trở nên người được chấp nhận, người sẽ trải qua cả một cuộc đời chuyên đi đắm radio, hay “đánh Abên” và điều đó sẽ hủy diệt người”.

Về sau, trong thư Êphêô, sứ đồ Phaolô đưa ra một sự hiểu biết thấu đáo rất quan trọng về chủ đề này. Ông viết: “Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy” (5:28). Bạn thấy đó, giả như tôi biết yêu chính mình trong trường hợp chiếc radio thì hẳn tôi đã có khả năng để yêu vợ tôi. Nhưng vì tôi thất vọng với chính mình nên tôi trút hết cơn phẫn nộ và giận dữ vào vợ tôi.

Khi tôi đang cố gắng giải quyết vấn đề giận dữ của mình, tôi mới hiểu ra rằng tôi rất yêu vợ, yêu con. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng bày tỏ tình yêu đối với họ, đặc biệt là khi tôi không “yêu chính mình”. Khi vì một lý do nào đó tôi thất vọng về chính mình, thì tôi ít có khả năng bày tỏ tình yêu. Điều tôi cần phát triển đó là sự tôn trọng bản thân cách chính đáng và nhìn bản thân mình theo như Chúa nhìn tôi.

Trong sách Mathiô, một luật sư đến hỏi Chúa Jêsus: “*Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?*” (Mathiô 22:36), Chúa Jêsus trả lời: “*Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra*” (22:37-40).

Trong phân đoạn này, Chúa Jêsus muốn nói rằng chúng ta cần phải làm chủ ba lãnh vực của đời sống để có được điều mà Ngài gọi là “sự sống đời đời” hay “sự sống phong phú”. Chúng ta phải nhìn lên và có một mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời; phải nhìn vào trong lòng mình và trở nên con người như Đức Chúa Trời muốn thấy nơi chúng ta; phải nhìn chung quanh và có quan hệ với người khác đúng theo như Lời Chúa dạy trong Kinh Thánh. Chúa Jêsus đã tóm tắt ba lãnh vực đó khi dạy rằng chúng ta phải nhìn lên và yêu mến Đức Chúa Trời cách trọn vẹn. Chúng ta phải nhìn vào trong lòng và yêu mình một cách chánh đáng. Và chúng ta phải nhìn quanh và yêu mến người khác vô điều kiện.

Và lại, yêu mình không có nghĩa là mỗi khi đi ngang qua tấm gương thì phải ngừng lại để tôn sùng hình ảnh của chính mình. Nhiều người tưởng yêu mình là như thế. Nhưng một người bạn của tôi vừa được cai nghiện rượu và ma túy đã tóm tắt điều đó như sau: “Hãy yêu Chúa trọn vẹn, yêu mình cách đúng đắn, và yêu người vô điều kiện”. Bạn tôi đã trưởng thành trong đời sống thuộc linh khi anh nắm vững cả ba lãnh vực trên, và kết quả là trong suốt mười bảy năm qua anh không hề say rượu

nữa, và bây giờ anh là chủ tịch hội đồng trưởng lão trong Hội Thánh chúng tôi.

Khi Phaolô nói: “Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy”, ông đã cho chúng ta một bí quyết. Nếu bạn chẳng yêu thương khi nhìn vào bản thân mình, nếu bạn tự giận mình đến mức coi khinh bản thân và hủy hoại chính mình, thì bạn sẽ chẳng có thể quan hệ tốt với ai được, đặc biệt là với người bạn đời của bạn.

Nếu bạn muốn chia sẻ đời sống mình với người bạn đời, ắt hẳn bạn phải hiểu rõ người ấy. Chúng ta không thể tách rời sự cảm thông giữa hai người khỏi mối thông công với nhau và với Chúa.

Chúng ta có thể cảm thông nhau bằng cách nào?

Sự thật là chúng ta chẳng thể hiểu chính mình cách trọn vẹn, huống chi người phối ngẫu của mình. Giê-rê-mi nói rằng: “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật và rất là xấu xa, ai có thể biết được?” (Giê-rê-mi 17:9) Trong câu tiếp theo, Đức Chúa Trời đã trả lời câu hỏi của Giê-rê-mi: “Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng...” (10). Vì đó là sự thật, cho nên chúng ta cũng phải như Đa-vít, nhìn lên và nói rằng; “Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi” (Thi thiên 139:23). Cách thông công với Chúa thật sự là đường lối duy nhất để chúng ta hiểu chính mình và bắt đầu hiểu nhau trong hôn nhân. Nếu một hay cả hai người phối ngẫu đều không có mối thông công với Đức Chúa Trời thì họ sẽ chẳng bao giờ hiểu nhau một cách đầy trọn.

Thư Giacô dạy chúng ta rằng: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho” (Giacô 1:5). Nói cách khác, có thể bạn không hiểu người phối ngẫu của mình, nhưng Đức Chúa Trời hiểu. Khi bạn nhận ra rằng bạn không thể hiểu được người phối ngẫu của mình nếu không nhờ sự giúp đỡ của Chúa, hãy cầu xin Ngài ban cho bạn sự khôn ngoan mà bạn nhận là mình đang thiếu.

Chương 2

LA BÀN THUỘC LINH

Sáng Thế Ký là sách về những sự khởi đầu. Đó chính là ý nghĩa của chữ “sáng thế” (genesis). Trong Sáng Thế Ký, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết khởi đầu của nhiều điều vì Ngài muốn chúng ta hiểu những điều ấy đúng theo ý định của Ngài. Cuộc đời thoái được ghi lại đầu tiên giữa Đức Chúa Trời và con người được chép trong chương ba của Sáng Thế Ký ngay sau khi A-dam và Ê-va ăn trái mà Đấng Tạo Hóa cấm họ ăn. Do không vâng lời Đức Chúa Trời, ông bà đã biết được điều thiện và điều ác nên ân mình vì cảm thấy tội lỗi và xấu hổ.

Chúng ta đọc thấy Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những tạo vật nổi loạn của Ngài trong khu vườn, và khi tìm gặp Ngài đã chất vấn họ. Thật sự khi Đức Chúa Trời đặt câu hỏi với họ thì chẳng phải là do Ngài không biết câu trả lời. Mục đích của Ngài là khiến họ phải suy nghĩ. Tôi thấy những câu hỏi của Đức Chúa Trời giống như một chiếc “la bàn thuộc linh”. Vì khi bàn về hôn nhân, Kinh Thánh bắt đầu từ hai người liên hệ trong cuộc hôn nhân, nên tôi xin chia sẻ tám câu hỏi mà Đức Chúa Trời hỏi chúng ta trong Kinh Thánh để có thể giúp hai vợ chồng hiểu được chính mình và hiểu nhau.

Những lời đầu tiên của Đức Chúa Trời nói với con người sa ngã được ghi lại trong Kinh Thánh đều là những câu hỏi. Câu hỏi đầu tiên của Ngài là: “Ngươi ở đâu?” (Sáng Thế Ký 3:9). Điều này hàm ý: “Ngươi đáng lẽ phải ở đó nhưng ngươi lại không ở đó. Vậy ngươi ở đâu?” Đại khái câu hỏi đó muốn nói rằng: “Hãy nghĩ xem ngươi ở đây có được không, vì đây không phải là chỗ của ngươi”.

A-dam trả lời rằng: “Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình” (10). Nói cách khác, “Khi nghe tiếng Chúa, tôi rất sợ. Tôi biết rằng sự lỏa lồ tôi sắp bị phơi bày ra và tôi không muốn mình bị phơi bày ra như thế.”

Điều này mô tả chính xác bản chất con người như đã và đang tồn tại ngày nay. Bạn có bao giờ nghĩ rằng đáng lẽ mình phải có mặt ở nơi nào đó mà lại không có mặt chưa? Ví dụ trường hợp bạn tin rằng Đức Chúa Trời đặt với bạn câu hỏi: “Ngươi đang ở đâu?” Phải chăng cái mà chúng ta gọi là “khủng hoảng bản thân” chính là điều mà Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta trong Sáng Thế Ký chương ba? Phải chăng Đức Chúa Trời

muốn chúng ta hiểu điều kỳ diệu là Đấng Tạo Hóa theo đuổi chúng ta ngày nay với những câu hỏi buộc chúng ta phải xét lại vị trí của mình vì chúng ta không ở đúng nơi mà Ngài mong muốn?

Câu hỏi thứ hai Chúa hỏi con người là: “Ai nói cho người biết?” hay cụ thể hơn là: “Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ” (11) Trong nguyên ngữ Hêborơ là “Ai khiến cho người biết mình lỏa lồ?” Câu hỏi thứ hai của Đức Chúa Trời nhằm đưa Adam và Êva trở lại lúc hai người ăn trái cấm. Khi họ đã ăn trái cấm chúng ta đọc thấy: “*Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khoé che thân*” (7).

Vậy, khi Chúa hỏi: “Con thấy mình bị lỏa lồ từ lúc nào, ai khiến cho con thấy mình lỏa lồ?” thì câu trả lời là chính Đức Chúa Trời khiến cho họ thấy mình lỏa lồ vì Ngài yêu thương họ. Cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Trời với Adam và Êva là sự mô tả đẹp đẽ về tình yêu của Ngài như vốn có xưa nay. Chính Đức Chúa Trời là Đấng đã mở mắt họ, vì Ngài muốn con người do Ngài dựng nên hiểu được điều họ đã làm và họ phải bày tỏ một điều gì đó về thực tế là họ đã không có mặt đúng nơi Ngài muốn. Ngày nay Chúa vẫn bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta giống như vậy.

Câu hỏi thứ ba và thứ tư của Chúa đưa họ đến chỗ xưng nhận tội lỗi mình. Câu hỏi thứ ba là: “Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng?” (11) Tôi tin rằng các cây này mang ý nghĩa phúng dụ tượng trưng. Tôi không có ý nói rằng các cây đó là thần thoại hay hư cấu và không có ý nghĩa. Phúng dụ là một câu chuyện mà trong đó con người, nơi chốn và đồ vật mang ý nghĩa sâu sắc hơn, thường là ý nghĩa về mặt đạo đức hay thuộc linh. Bạn từng bao giờ thấy cây kiền thức chưa? Bạn thấy cây sự sống bao giờ chưa? Bạn có bao giờ thấy hay nghe một giọng nói bước đi chưa? Như vậy đây phải là ngôn ngữ phúng dụ tượng trưng, nhưng ngôn ngữ đó muốn dạy lẽ thật nào đây?

Trong phúng dụ về các cây trên, Đức Chúa Trời chỉ có ý muốn nói như thế này: “Ta đã đặt con trên thế gian này và ta biết nhu cầu của con rõ hơn con. Ta có thể đáp ứng mọi nhu cầu của con qua các cây này nếu con ăn các thứ trái đó đúng như ta hướng dẫn con để nhờ đó mà được thỏa mãn nhu cầu của mình”.

Chúng ta đọc thấy Đức Chúa Trời trồng các thứ cây này theo thứ tự ưu tiên (Sáng 2:8-9). Trước hết là những cây mang ý nghĩa thỏa mãn nhu

cầu thị giác. Trong Kinh Thánh, con mắt đôi khi tượng trưng cho tâm trí hay cách nhìn nhận sự vật. Chủ yếu Chúa Jêsus muốn nói với chúng ta rằng: “Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người (cách người nhìn sự vật) xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm” (Mathiơ 6:22-23). Cách chúng ta nhìn sự vật rất quan trọng. Theo lời Chúa Jêsus, cách chúng ta nhìn sự vật sẽ tạo ra sự khác biệt giữa một thân thể sáng sủa và một thân thể tối tăm. Ở đây, trong Sáng thế ký, Đức Chúa Trời muốn nói theo cách phúng dụ: “Nhu cầu lớn nhất của con đó là được ta chỉ cho cách nhìn sự vật như thế nào”.

Chúa phán rằng trái cây trong vườn sẽ đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho họ. Đó là sự đáp ứng cho nhu cầu và cả ước vọng của con người nữa. Đây là cách nói phúng dụ về những gì mà Chúa Jêsus sẽ nói trong nhiều thế kỷ về sau: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Mathiơ 4:4). Bạn thấy đó, nếu trước hết chúng ta để Chúa hướng dẫn cách nhìn sự vật của mình, mọi nhu cầu khác của chúng ta sẽ được thỏa mãn qua các cây này.

Khi Adam và Êva phạm tội, họ vi phạm thứ tự ưu tiên của các cây này. Họ ăn trái cấm trước vì nó xem bộ ăn ngon, sau đó cũng vì nó đẹp mắt nữa (Sáng thế ký 3:6). Việc vi phạm thứ tự ưu tiên này của Đức Chúa Trời cuối cùng đã khiến họ bị đuổi ra khỏi vườn. Nếu chúng ta không để cho lời Chúa cai trị và dẫn dắt để biết cách sống với nhau thì việc ngày nay chúng ta vi phạm thứ tự ưu tiên có thể đưa đến chỗ sử dụng vũ khí hạch tâm, thậm chí có thể leo thang thành chiến tranh hạt nhân khiến chúng ta bị quét sạch khỏi hành tinh này.

Trong phúng dụ sâu xa được linh cảm này, Đức Chúa Trời muốn nói rằng: “Ta đặt con người giữa thế gian này và ta không để cho họ phải mò mẫm trong bóng tối. Ta đã ban Lời Ta cho họ, nhưng khi nghe Tiếng Ta qua Lời Ta phán, thì họ lại khó chịu. Họ trốn chạy khỏi Lời Ta vì Lời ấy sẽ vạch trần sự lỏa lồ hay nhu cầu của họ. Nếu họ không áp dụng Lời Ta cho nhu cầu của mình, họ sẽ phải suốt đời lánh mặt Ta và lẽ thật qua Lời Ta phán”. Về cơ bản, câu hỏi của Chúa là: “Có phải người ăn trái cây kia không?” nghĩa là: “Phải chăng người đang đi nhằm chỗ để tìm câu trả lời cho mình?”

Có lẽ bạn sẽ hỏi: “Điều này liên quan gì đến hôn nhân?” Điều này áp dụng trực tiếp cho việc thảo luận của chúng ta về vấn đề hôn nhân trong Kinh Thánh. Bạn có còn nhớ là ngay khi bắt đầu những bài học về hôn

nhân và gia đình, tôi đã lưu ý bốn lãnh vực thường xảy ra nan đề trong bất cứ cuộc hôn nhân nào, đó là:

- (Lãnh vực có nan đề trước tiên là ở người chồng.
- (Lãnh vực có nan đề thứ hai là ở người vợ.
- (Lãnh vực có nan đề thứ ba là trong quan hệ vợ chồng.
- (Lãnh vực có nan đề thứ tư là con cái.

Tôi cũng đã giải thích cặn kẽ rằng khởi điểm để bàn về hôn nhân là từ hai vợ chồng, đặc biệt là từ người mà bạn chịu trách nhiệm trực tiếp và có thể làm một điều gì đó cho họ, đó là chính bạn.

Đáp án cho những câu hỏi này khiến chúng trở thành “La Bàn Thuộc Linh”, có thể giúp cho vợ chồng biết chính mình phải như thế nào, điều đó sẽ làm cho quan hệ vợ chồng được lành mạnh, vững chắc và ổn định.

Trước khi đề ý đến câu hỏi thứ hai, tôi muốn hỏi bạn một câu về hôn nhân và gia đình của bạn. “Bạn đang tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân trong văn hóa hay trong Kinh Thánh?” Hay nói cách khác: “Khi tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân thì bạn có chọn lựa đúng trái cây cần ăn không?” Một câu hỏi khác là: “Nếu bạn đang tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân trong văn hóa, thì đời sống hôn nhân gia đình bạn có được tốt đẹp không?”

Thi thiên thứ nhất mô tả điều mà Kinh Thánh gọi là “Người Được Phước.” Từ ngữ “được phước” có nghĩa là “hạnh phúc”. Một trong những điều đầu tiên mà Kinh Thánh cho chúng ta biết về người hạnh phúc đó là “chẳng *theo mưu kế của kẻ dữ*” (1). *Bạn có bước theo mưu kế của kẻ dữ không?* Chẳng hạn, khi bạn gặp nan đề, bạn có tìm sự hướng dẫn của Chúa qua vị mục sư hay một nhà lãnh đạo thuộc linh nào đó trong Hội Thánh, một người tin kính hiểu biết Lời Chúa hay không? Hay bạn chạy đến với những người thế tục và vô tín?

Khi tôi còn học ở trường Kinh Thánh, tôi thường phải đến ngân hàng để vay tiền cho sinh viên. Tại ngân hàng, nơi chúng tôi mượn tiền, có một câu khẩu hiệu nhỏ với câu hỏi: “Nếu bạn thông minh như thế, tại sao lại không giàu?” Là những sinh viên trường Kinh Thánh, chúng tôi nghĩ là mình biết mọi điều! Nhưng câu khẩu hiệu đó làm chúng tôi phải suy nghĩ. Tại sao chúng tôi thông minh như thế mà lại quá nghèo?

Nhiều người trong chúng ta cần lưu ý đến câu hỏi tương tự: Nếu chúng ta thông minh như thế, tại sao lại không hạnh phúc? Tại sao chúng ta không có đời sống hôn nhân gia đình hạnh phúc hơn? Có lẽ do chúng ta không hiểu Kinh Thánh nhiều. Nếu chúng ta hạnh phúc, và nếu chúng ta có một gia đình hạnh phúc mẫu mực thì ấy là bởi ân điển của Chúa, chúng ta là người nam, người nữ được phước và chúng ta có đời sống hôn nhân gia đình được phước. Nếu chúng ta không kinh nghiệm được điều đó thì mỗi người chúng ta cần chạy đến với Chúa và để Ngài hỏi chúng ta những câu hỏi này.

Có lẽ đời sống hôn nhân gia đình của chúng ta không được phước vì chúng ta bước theo mưu kế của kẻ dữ, trong khi lẽ ra chúng ta cần phải quay lại với những nguyên tắc căn bản này về hôn nhân và gia đình đã được ghi lại trong Kinh Thánh. Nếu chúng ta cứ tiếp tục “ăn trái cấm”, đời sống hôn nhân và gia đình của chúng ta không bao giờ được Chúa ban phước.

Bây giờ hãy trở lại với những câu hỏi quan trọng này và câu hỏi thứ tư mà Chúa hỏi để làm rõ lời thú tội của Adam và Êva sau câu hỏi thứ ba là: “Người đã làm gì?” (*Sáng thế ký 3:13*) Từ ngữ “*thú tội*” trong *Kinh Thánh* là một từ kép, kết hợp hai từ là “nói và như”. Nghĩa chính của nó là: “nói như điều Chúa nói về tội lỗi chúng ta”, hay “đồng ý với Chúa”. Đây là điều Chúa muốn làm khi Ngài hỏi Adam và Êva: “Người đã làm gì?” Ngài biết chính xác những gì họ đã làm, nhưng Ngài muốn nghe họ nói lại những gì Ngài đã biết rồi. Rõ ràng điều này không phải vì lợi ích của Ngài mà vì họ.

Khi chúng ta xưng nhận tội lỗi mình với Chúa, không phải là chúng ta nói với Chúa điều Ngài chưa biết. Chúng ta xưng tội chẳng phải vì lợi ích của Đức Chúa Trời mà là vì sự cứu rỗi của chúng ta. Chẳng có ai trọn vẹn và cũng chẳng có cuộc hôn nhân nào trọn vẹn cả. Hai vợ chồng cần phải để Chúa hỏi: “Người đã làm gì?” vừa riêng, vừa chung cho cả hai người và sau đó phải nói về những việc mình làm như ý Chúa muốn nói. Chúa hứa với chúng ta rằng nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài giữ lời hứa của Ngài và tha thứ mọi điều chúng ta đã làm và đã không làm trong hôn nhân (I Giăng 1:9).

Chúng ta tìm thấy câu hỏi sâu nhiệm thứ năm ở phần sau trong sách Sáng thế ký khi thiên sứ của Chúa đến tìm nữ tì Aga trốn chạy khỏi Ápram và Sarai. Thiên sứ hỏi cô: “Người từ đâu đến đây, và người định đi đâu?” (*Sáng thế ký 16:8*).

Tôi không biết bạn có nghĩ nhiều về ý muốn của Chúa cho đời sống và hôn nhân của mình không, nhưng nếu có thì đây là câu hỏi rất tốt để Chúa thường xuyên hỏi bạn. Đó là loại câu hỏi mà chúng ta nên để Chúa hỏi mình trong những ngày cuối năm trước khi bước sang năm mới. Trong bối cảnh hôn nhân của chúng ta, đây là câu hỏi để có những giây phút yên tĩnh trong mối tương giao với Chúa vào những dịp kỷ niệm ngày cưới.

Ý chính của câu hỏi này là nếu chúng ta không gặp sự cố buộc phải thay đổi, thì chúng ta lại quay trở về nơi xuất phát của mình. Chúng ta sẽ lại trải qua những kinh nghiệm giống như trước nếu không có một điều gì đó xảy ra. Trong cuộc đời bạn, có bao giờ rơi vào tình huống mà bạn thấy mình không thể tiếp tục thế này mãi được hay không?

Kinh Thánh không bao giờ đòi hỏi chúng ta tự mình thay đổi. Kinh Thánh dạy chúng ta phải đáp ứng những điều kiện nào đó rồi để Chúa thay đổi chúng ta. Chúa Giêsu nói chúng ta chúng ta phải sanh lại (Giăng 3:3-5). Nhưng không ai bảo chúng ta tự mình sanh lại. Sự sanh lại là một từng trải thụ động. Chúng ta được sanh ra vào ngày đó, tháng đó. Sự ra đời đến với chúng ta. Sự sanh lại thuộc linh cũng như vậy. Chúng ta được sanh lại. Chúng ta được thay đổi bởi sự đổi mới tâm trí mình (Rôma 12:1-2).

Những môn đồ được tái sanh của Chúa Giêsu là những người được thay đổi, là những người đang thay đổi và đang hướng đến trạng thái vĩnh cửu là lúc họ được thay đổi trọn vẹn (II Côrinhtô 5:17, 3:18; I Côrinhtô 15:51). *Sự kiện chúng ta được thay đổi có nghĩa là chúng ta không cần phải trở lại nơi xuất phát cuộc hành trình sự sống và đức tin của mình.* Quá khứ không thể dự đoán được đời sống hiện tại và tương lai của chúng ta. Chúng ta không cần phải sống năm này qua năm khác với cùng một tình trạng như vậy. Nếu bạn không chịu nổi ý nghĩ sẽ sống thêm mười năm nữa trong tình trạng giống như mười năm vừa qua trong đời sống hôn nhân cũng như đời sống cá nhân của mình, thì hãy trình dâng cho Chúa những điều đó và cầu xin Ngài thay đổi, để hiện tại và tương lai của bạn được lấp đầy bằng niềm hy vọng lạc quan không dứt.

Sau đây là câu hỏi thứ sáu, rất thâm thúy, được chép trong Sáng thế ký mà mỗi cá nhân cũng như mỗi cặp vợ chồng cần phải trả lời trước Đức Chúa Trời. Đó là: “Người là ai?” (Sáng thế ký 27:18,32) Trong một câu chuyện sâu xa khác, cả Giacóp và Êsau đều được hỏi cùng câu hỏi này. Giacóp nói dối, còn Êsau thì khóc òa khi nghe hỏi: “Con là đứa nào?”

Câu hỏi này được lặp lại nhiều lần trong Kinh Thánh. Trong chương đầu tiên của sách Tin Lành Giăng, câu hỏi được đặt ra với Giăng Báp-tít, người dọn đường cho Đấng Christ trên thế gian. Các nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi ông: “Ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai?” (Giăng 1:22).

Giăng dùng lời của tiên tri Êsai để trả lời họ: “Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng” (23). Đó là câu trả lời thẳng thắn và đơn giản. Ông có thể thêm vào: “Đó chính là ta, là công việc của ta, là vị trí của ta. Ta chẳng là gì hơn thế. Ta cũng không thể là gì kém hơn thế. Ta chính là người làm công việc ở vị trí mà Chúa đặt để.”

Chúa Giêsu nói Giăng Báp-tít là người cao trọng nhất trên thế gian này. Vậy, ông cao trọng ở chỗ nào? Đơn giản đó là ông biết mình là ai và không phải là ai. Ông chịu trách nhiệm trước mặt Chúa về những khả năng Ngài ban cho ông và về nhiệm vụ của ông trong chương trình của Đức Chúa Trời. Nhưng ông cũng thừa nhận những giới hạn về những mặt hạn chế của mình. Ông biết trả lời đúng khi có người hỏi: “Ông là ai?”

Bạn biết mình là ai không? Bạn nói gì về chính mình? Khi hai người kết hôn trước mặt Chúa muốn xây dựng hôn nhân vững bền thì phải bắt đầu từ chính mình. Cuộc hôn nhân của họ sẽ hạnh phúc và trọn vẹn khi từng cá nhân cũng được hạnh phúc và trọn vẹn trước mặt Chúa. Khi mỗi người có thể nói điều mà Giăng Báp-tít từng nói mình là ai thì họ có được nền tảng xây dựng cơ bản cho đời sống hôn nhân tốt đẹp và một gia đình hạnh phúc.

Một khi bạn khám phá ra rằng Đức Chúa Trời thích đặt câu hỏi đối với dân sự Ngài, bạn sẽ thấy Ngài làm như vậy suốt Cựu ước và Tân ước. Trong Phúc âm Mathiơ, Chúa Giêsu đã nêu ra tám mươi ba câu hỏi. Trên bước đường theo Chúa, bạn sẽ tiếp tục lớn lên và khi đọc Kinh Thánh, hãy để Chúa đặt những câu hỏi đó với mình.

Câu hỏi sâu xa thứ bảy: “Bạn làm gì?” là câu hỏi được ngụ ý qua lời của sứ đồ Phaolô: “Nhưng tôi nay là người thế nào, ấy là nhờ ơn Đức Chúa Trời” (I Côrinhtô 15:10). Ông cũng viết cho người Côrinhtô: “Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?” (I Côrinhtô 4:7). Những gì chúng ta có ngày nay đều liên quan đến khả năng, ân tứ và tài năng thuộc thể và thuộc linh, điều này nói lên ơn kêu gọi của Chúa trên chúng

ta. Tất cả những điều này đến từ Đức Chúa Trời để trang bị cho chúng ta làm người, làm công việc, và ở vị trí mà Chúa muốn.

Cụm ước bắt đầu với câu hỏi của Đức Chúa Trời: “Người ở đâu?” *Tân ước bắt đầu với câu hỏi của các nhà thông thái*, “Ngài ở đâu?” (Mathio 2:2) Phúc âm Giăng bắt đầu bằng câu hỏi của Chúa Jêsus là câu hỏi sâu xa thứ tám. Câu hỏi đó là: “Người muốn gì?” hay “Người tìm *chi?*” (37). *Khi Chúa Jêsus hỏi câu hỏi thứ tám này, Ngài* muốn đưa ra hai câu hỏi mà mỗi chúng ta phải trả lời: Chúng ta muốn mình là ai, làm gì và ở đâu theo như ý muốn của Chúa hay không? Chúng ta có khao khát tìm lời giải đáp cho những câu hỏi này không?

Nỗi khao khát cao quý

Tám câu hỏi này trong Kinh Thánh chỉ cho chúng ta một thực tại thuộc linh tuyệt đối. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một vị trí trong đời này. Ngài muốn chúng ta trở nên một người nào đó. Ngài muốn chúng ta trở nên như thế nào và Ngài có một công việc để chúng ta thực hiện trên thế gian này. Khi Đấng Christ phục sinh và hằng sống bước vào cuộc đời chúng ta, giống như Sứ Đồ Phaolô, thì thế nào chúng ta cũng có niềm khao khát cao quý muốn nắm lấy mục tiêu mà vì đó Đức Chúa Trời đã nắm lấy chúng ta. Câu hỏi thường ngày của chúng ta đối với Ngài phải là: “Lạy Chúa, con phải làm gì đây?” Nơi duy nhất chúng ta tìm được hạnh phúc là nơi mà Phaolô gọi là: “ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời” (Rôma 12:2). *Trong ý muốn trọn vẹn của Đức Chúa Trời*, chúng ta thấy được vị trí, bản sắc và ơn kêu gọi đặc biệt của mình.

La bàn thuộc linh

Vì la bàn có tám điểm chỉ phương hướng nên tôi ví sánh tám câu hỏi mà chúng ta đề cập ở trên như chiếc la bàn thuộc linh của tôi. Tôi thường nhìn vào đó. Câu hỏi thì không thay đổi nhưng câu trả lời luôn thay đổi. Những câu hỏi này đều có đáp án, nhưng bạn và người phối ngẫu sẽ không có được hạnh phúc nếu chưa tìm được đáp án đó. Hãy thảo luận các câu hỏi với người phối ngẫu và chia sẻ với nhau câu trả lời mà bạn cảm nhận được về đời sống cá nhân, gia đình và hôn nhân.

Dựa vào năm thập kỷ tư vấn cho nhiều cặp vợ chồng tin kính, tôi nhận thấy rằng nếu một trong hai người có đời sống bất hạnh thì cuộc sống gia đình của họ cũng sẽ không hạnh phúc. Nguyên nhân duy nhất và lớn nhất gây bất hạnh trong đời sống Cơ Đốc nhân là không có câu trả lời đúng

cho những câu hỏi quan trọng này của Đức Chúa Trời và những câu hỏi tương tự khác.

Tôi xin kêu gọi các bạn là những người đã có gia đình, hãy giữ sự tương giao thân mật bằng cách trả lời những câu hỏi này trước mặt Chúa và đồng thời mang ra thảo luận với nhau. Kể đến hãy lắng nghe câu trả lời của người phối ngẫu. Nếu thực hiện được điều này, các bạn sẽ vô cùng ngạc nhiên về những gì Đức Chúa Trời thực hiện trên đời sống mình.

Sẽ là một bi kịch cho những cặp vợ chồng tin kính lại chấp nhận cuộc sống mà không nghĩ đến những điều này. Nhiều Cơ Đốc nhân đang sống thất bại mà không biết. Nếu bạn không hài lòng với đời sống thuộc linh của mình, hãy nghiêm túc xem xét các câu hỏi này như thể chính Đức Chúa Trời đang đặt ra cho bạn. Các câu hỏi và trả lời có thể thay đổi hoàn toàn cuộc đời bạn. Khi điều đó xảy đến với một người vợ hay người chồng tin kính, sự chiếm hữu trọn vẹn của Đấng Christ có thể làm họ thay đổi và truyền sức sống vào đời sống hôn nhân của họ.

Chương 3

THỂ HIỆN NIỀM VUI HIỆP NHẤT

Qua lời tường thuật trong Sáng thế ký, chúng ta thấy Đức Chúa Trời nhìn mọi vật Ngài dựng nên và phán rằng: *“Tốt lành!” Nhưng Ngài lại thấy một điều “không tốt”*. Ngài phán: *“Loài người ở một mình không tốt”* (Sáng thế ký 2:28). *Vì vậy Đức Chúa Trời tạo nên một người giúp đỡ cho Adam, và hai người trở nên “một thịt”*.

Một trong những điều đầu tiên chúng ta cần để ý về việc Đức Chúa Trời tạo ra mối quan hệ tình dục là Ngài dự định điều đó cho sự sinh sản. Ngài truyền lệnh cho Adam và Eva: *“Hãy sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy dẫy”* (Sáng thế ký 1:28). *Chúng ta biết rằng hôn nhân là kế hoạch của Đức Chúa Trời để làm cho người tốt đầy dẫy khắp đất*. Ngài không chỉ muốn làm đầy dẫy đất mà thôi, song còn phải đầy dẫy người tốt nữa. Để điều này trở thành hiện thực, cha mẹ phải là người trưởng thành và vững vàng. Họ cũng phải là những người vợ, người chồng mạnh mẽ để có thể là bậc cha mẹ mạnh mẽ và sinh ra những thế hệ mạnh mẽ qua cuộc sống hôn nhân gia đình. Như thế, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã định cho tình dục phải được thực hiện trong bối cảnh hôn nhân gia đình, và Ngài mong đợi tình dục phải phục vụ cho sự sinh sản.

Ngoài việc sinh sản, Đức Chúa Trời còn muốn tình dục phải là phương tiện bày tỏ tình cảm giữa hai vợ chồng. Khi cuộc sống vợ chồng có sự trục trặc trong quan hệ chăn gối, thì trước khi xét đến khía cạnh tình dục, phải tìm hiểu xem hai người có hiệp một về mặt thuộc linh hay không. Hai người nên nghĩ đến việc nói chuyện với nhau và đến những lãnh vực khác của sự tương hợp. Hai người phải nghĩ nét đặc trưng thực sự, giống như tình yêu của Đấng Christ, và phải để ý đến kết quả trong sự hiểu biết lẫn nhau. Chỉ khi đó họ mới nên đối diện với vấn đề chăn gối của hai người.

Ai cũng biết rằng tình dục mà Đức Chúa Trời tạo nên là để biểu lộ niềm vui hiệp nhất, song cũng có thể trở thành một chướng ngại cho sự hiệp nhất. Nếu thể hiện sự hiệp một qua thể xác của chúng ta đúng theo ý định của Đức Chúa Trời, thì có lẽ nó chiếm 10% trong mối quan hệ vợ chồng. Nhưng nếu quan hệ thể xác không đúng như đáng phải có thì nó có thể gây ra 90% nan đề. Hôn nhân tan vỡ do vấn đề tình dục, vì khi một người không được thỏa mãn thì việc họ gặp một ai đó làm cho họ thỏa mãn chỉ là vấn đề thời gian.

Thật là trái ngược, điều Đức Chúa Trời tạo nên để làm phương tiện bày tỏ niềm vui hiệp nhất lại có thể là trở lực lớn cho sự hiệp nhất. Chỉ có ma quỷ mới có thể lấy điều Đức Chúa Trời hoạch định để bày tỏ niềm vui hiệp nhất, biến thành sự ngăn trở lớn nhất cho sự hiệp nhất đó.

Khi vấn đề tình dục chiếm 90% nan đề giữa vợ chồng thì điều họ phải xét đến đầu tiên là: Họ muốn thể hiện điều gì khi quan hệ chăn gối? Nếu không có sự hiệp nhất tâm linh, không có đối thoại, không tình yêu, không thông cảm thì họ bày tỏ điều gì đây? Nếu không có những phương diện tương giao gần gũi ấy, thì quan hệ thể xác của họ làm sao có thể thực hiện được ý định của Đức Chúa Trời? Nếu họ không có sự hiệp nhất chân chính thì quan hệ mối thể xác của họ cũng như sự giao phối của thú vật mà thôi.

Khi bạn bước vào trong mối quan hệ tình dục, bạn có thật sự muốn đem lại sự thỏa mãn cho người phối ngẫu hay không? Đó chính là quyết định khiến cho tình dục trở thành như điều Đức Chúa Trời đã định. Nói cách khác, nếu không thể hiện được mối dây yêu thương mà Đức Chúa Trời đặt để trong hôn nhân thì họ sẽ chẳng bao giờ có mối quan hệ tình dục “tốt lành” như Đức Chúa Trời từng công bố. Hay nói một cách khác, mức độ hợp nhất tâm linh của họ sẽ quyết định chất lượng của sự hợp nhất thể xác trong hôn nhân giữa hai người.

Đức Chúa Trời dự định tính dục cho việc sinh sản và biểu lộ tình cảm trong hôn nhân, nhưng Ngài cũng đặt tính dục hầu đem lại sự thỏa mãn cho con người nữa. Có một điều mà tôi không biết đã bắt nguồn từ đâu. Nhiều người cho rằng có thể từ thời đại Victoria tại Anh quốc. Đó là từ lâu, Cơ Đốc nhân thường nghĩ rằng khoái lạc tình dục là điều không tốt. Theo quan niệm của họ, Đức Chúa Trời chẳng có liên hệ gì đến tính dục cả.

Tôi không thể nói hết tầm quan trọng của việc phá bỏ quan điểm hết sức phi Kinh Thánh này. Khi một người nam hay nữ thật sự tin rằng tính dục là không tốt, hoặc thậm chí là sai trật nữa thì có thể dẫn đến tình trạng bất lực hoặc lạnh nhạt trong hôn nhân. Tính dục là thiêng liêng. Tính dục là thánh khiết. Chúng ta đừng bao giờ nghĩ khác đi hay gieo cho con cháu một ấn tượng nào khác. Dĩ nhiên, đây là một thách thức. Nếu bạn muốn con trai, con gái giữ mình thanh sạch cho đến khi lập gia đình, thì rất khó khuyến khích chúng tiết chế tình dục nếu không tạo cho chúng ấn tượng tình dục là điều gì đó sai trật.

Khi mở đầu bằng sự tường thuật sáng thế, Kinh Thánh cho chúng ta biết tình dục là tốt lành. Chẳng hạn, sách Nhã Ca của Salômôn là một trong những sách kỳ diệu nhất trong Kinh Thánh. Theo ý tôi, mục đích của sách đó khi được đưa vào Kinh Thánh là để bày tỏ cho chúng ta biết rằng tính dục là tốt đẹp và do Đức Chúa Trời tạo dựng. Thật là kỳ diệu khi có mối liên hệ tình dục như được mô tả trong sách Nhã Ca của Salômôn. Trong đó cũng có một phúng dụ. Sách mô tả tình yêu của Đấng Christ đối với Hội Thánh và của Giêhôva Đức Chúa Trời đối với dân Ysaraên. Nhưng đó là ứng dụng phụ. Ứng dụng chính của sách là bày tỏ cho chúng ta thấy tình dục là tốt lành.

Tính dục là tốt. Nó được Đức Chúa Trời tạo nên là thánh khiết, thiêng liêng, tốt lành và là sự biểu lộ niềm vui trong tình yêu vợ chồng. Mọi quan niệm về tình dục trong bối cảnh hôn nhân, song lại không đạt tiêu chuẩn như những lời mô tả nêu trên về tình yêu thể xác thì đều không đến từ Đức Chúa Trời, mà đến từ ma quỷ.

Bạn mong đợi điều gì và có thái độ nào đối với sự hiệp một trong hôn nhân? Phục Truyền Luật Lệ Ký 24:5 cho thấy luật pháp Do Thái ấn định thời gian trăng mật dành cho đôi tân hôn: “*Khi một người nam mới cưới vợ, thì chớ đi đánh giặc, và chớ bắt người gánh công việc chi; người sẽ được thông thả ở nhà trong một năm, vui vẻ cùng người vợ mình đã cưới*”.

Hầu hết các học giả đều cho rằng cụm từ “*đem lại hạnh phúc*” có nghĩa là người chồng có bổn phận làm cho vợ mình thỏa mãn về tình dục, đem lại cho nàng khoái lạc về thể xác. Nói cách khác, luật pháp qui định thời kỳ trăng mật kéo dài một năm. Bạn có nghĩ rằng điều đó là lời tuyên bố về cách Đức Chúa Trời cảm thông về tình dục không?

Trong Tân ước đưa ra một mệnh lệnh là phải tôn trọng hôn nhân và gìn giữ sự riêng tư về thể xác giữa vợ chồng. “*Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chôn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình*” (Hêborơ 13:4). Tại đây Đức Chúa Trời vạch ra một giới hạn chống lại việc quan hệ tình dục tùy tiện, ngược lại, Ngài nhấn mạnh hôn nhân là điều đáng tôn trọng và quan hệ tình dục trong hôn nhân là điều thiêng liêng, thánh khiết.

Bạn sẽ học được nhiều điều bổ ích khi đọc I Côrinhtô 7:1-7, Châm ngôn 5:15-20 và sách Nhã Ca. Hãy xem các phân đoạn Kinh Thánh này rồi hãy tự hỏi là bạn nên có thái độ và trông chờ điều gì vào chuyện chăn

gối. Thái độ là điều rất quan trọng trong quan hệ tình dục. Có người nhận xét rằng cơ quan sinh dục quan trọng nhất của con người lại chính là bộ não.

Chúng ta có thể dùng phúng dụ về các cây trong Sáng Thế Ký chương ba mà tôi đã mô tả trong chương trước để áp dụng cho mối quan hệ tình dục. Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta có sự ham muốn nhục dục, nhưng nhu cầu lớn nhất của chúng ta phải là cầu xin Đức Chúa Trời đáp ứng nhu cầu được nhìn thấy, tức là cầu xin Ngài chỉ cho chúng ta thấy rõ mục đích, vị trí và chức năng của tính dục. Nếu chúng ta đặt nhu cầu đó lên hàng đầu, thì sẽ không đánh mất đi những gì mà Đức Chúa Trời dành sẵn khi Ngài ban cho chúng ta và người phối ngẫu phương tiện để biểu lộ niềm vui trong tình yêu với nhau. Nếu chúng ta đi theo đường lối Chúa, thì sẽ nhận được tất cả lạc thú trong tính dục. Nhưng nếu đặt ham muốn tình dục lên hàng đầu, đặc biệt là bên ngoài khuôn khổ hôn nhân thì chúng ta sẽ phải trả giá.

Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta cách nhìn sự vật như thế nào. Nếu chúng ta để lời Chúa bày tỏ cho mình biết nên có thái độ và kỳ vọng thế nào về mối quan hệ tình dục, thì sẽ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời tạo nên tình dục để được thể hiện trong khuôn khổ hôn nhân gia đình mà chính Ngài đã thiết lập.

Bạn tìm hiểu thông tin về tình dục ở đâu? Nếu bạn tiếp nhận tín hiệu từ nền văn hóa, thì sẽ không có được thông tin giúp bạn xây dựng một gia đình Cơ Đốc và đời sống hôn nhân hạnh phúc. Vậy bạn nên tìm kiếm sự chỉ dẫn về tình dục ở đâu? Từ các nhà giáo dục chẳng? Hay từ bác sĩ? Hay từ các cấp chính quyền? Có người cho rằng gia đình là nơi xác định vai trò của tình dục. Nhưng ai sẽ hướng dẫn những người xây dựng gia đình đó? Vợ chồng biết được kế hoạch của Đức Chúa Trời về mối quan hệ tình dục từ đâu?

Tôi có lời kết luận rằng, nếu Hội Thánh không nói ra thì chẳng có ai nói cho họ biết, và thật sự cũng không có sai khác. Thành thực mà nói, bạn có thể học biết về vị trí và mục đích thực sự của tình dục ở đâu nếu không phải là Hội Thánh? Hôn nhân là ý tưởng của Đức Chúa Trời và điều đó được chép trong Kinh Thánh. Tình dục cũng vậy. Khi đọc Kinh Thánh, đặc biệt là sách Nhã Ca của Salômôn thì bạn sẽ nhận ra rằng Đức Chúa Trời không hề yên lặng về vấn đề tình dục. Bởi vậy nên người rao giảng cũng không thể yên lặng.

Tôi thường nói rằng để giảng dạy sách Nhã Ca, thì người dạy phải có tóc bạc. Khi tôi còn là một sinh viên trẻ trong trường Kinh Thánh, có một cụ già tóc bạc trắng đến nói chuyện với chúng tôi về tình dục. Sau bài nói chuyện mang lại nhiều thông tin rất bổ ích đó, tôi hỏi cụ: “Khi nào thì sự ham muốn tình dục dần biến mất đi? Khi nào thì ngọn lửa tình bắt đầu tàn lụi?” Cụ cười toe toét rồi bảo: “Xin chịu thôi!” Cụ đã 82 tuổi rồi đấy! Thế mới thấy, không chỉ người trẻ mới hưởng được cách thể hiện niềm vui hiệp nhất.

Quan hệ tình dục được Đức Chúa Trời thiết lập để đem sự thỏa mãn về thể xác cho cả hai vợ chồng. Nhưng theo số liệu điều tra, nhiều phụ nữ chưa bao giờ kinh nghiệm được sự thỏa mãn đó. Tôi nghĩ rằng có hai lý do chủ yếu khiến người nữ không được thỏa mãn là tính ích kỷ và sự dốt nát của người chồng.

Mười lăm đức tính của tình yêu liệt kê trong I Côrinhtô 13 – mà tôi đã lược sơ qua trong tập đầu của bộ sách nhỏ hai tập này – đều có tính “vị tha”. Chữ “vị tha” có nghĩa là “có một trung tâm khác.” Vì chúng ta hết thấy đều là tội nhân nên trước khi tin Chúa, trung tâm của chúng ta là bản ngã. Nhưng khi chúng ta được tái sanh, trung tâm đời sống chúng ta là Đấng Christ, và kể đến là những người khác đã bước vào cuộc đời chúng ta. Khi lập gia đình, “người khác” quan trọng nhất chính là người bạn đời của mình. Muốn có được sự thỏa mãn tình dục giữa vợ chồng, người chồng phải chuyển trung tâm của mình qua người kia, như vậy mới đảm nhiệm tốt được vai trò người tình mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chồng.

Chỉ những ai chuyển trung tâm của mình sang cho người phối ngẫu thì mới có được sự khoái lạc trọn vẹn mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn. Điều này có nghĩa là chồng và vợ phải có sự tương tác. Người chồng nên nghĩ rằng những gì mình đang làm là nhằm đem lại cho vợ niềm vui và cảm giác thỏa mãn. Bên cạnh đó, người chồng cũng có thể nhận lại điều đó từ vợ. Người vợ phải trò chuyện với chồng, nói cho chồng biết những nhu cầu và những điều mình ao ước. Nhiều người được giáo dục một cách tiêu cực về tình dục và điều này khiến họ khó có thể kinh nghiệm sự thỏa mãn trọn vẹn trong sự hòa hợp tình dục. Những điều này cần phải nói ra để nội tâm được chữa lành, sau đó sẽ đem lại sự thỏa mãn tính dục.

Chương 4

CHƯƠNG VỀ HÔN NHÂN TRONG KINH THÁNH

Chương bảy của sách Côrinhtô thứ nhất là một trong những đoạn Kinh Thánh hay nhất, đề cập đến những điều thầm kín trong hôn nhân. Phaolô bàn về đề tài này khi giải đáp các câu hỏi của người Côrinhtô đặt ra trong thư. Khi nghiên cứu lời giải đáp của ông, chúng ta có thể hiểu được họ hỏi những gì.

Trong câu 26, Phaolô viết: “Vậy tôi tưởng vì có tai vạ hầu đến...” *Tai vạ đó là gì? Chắc là sự bắt bớ. Cơ Đốc nhân* đầu tiên sống dưới mối đe dọa bắt bớ liên tục, và thật là hợp lý nếu bị bắt bớ, giam cầm hay bắt làm nô lệ cho sự tử thì thà đừng nên có vợ con còn hơn. Trong nhiều thời đại và nhiều nền văn hóa, những đôi trai gái tin kính đã từng hoãn kế hoạch kết hôn cho tới khi chiến tranh kết thúc.

Tín hữu tại Côrinhtô đã hỏi Phaolô một số câu hỏi: “Ngày hôm nay thanh niên có nên lấy nhau như trong lúc bình thường không?” Phaolô trả lời: “Không”. Nhiều lần trong chương này ông nói: “thà ở vậy còn hơn”, ý ông muốn nói: “vì có tai vạ hiện nay”. Sau đó họ lại hỏi: “Nếu họ quyết định ở độc thân, thì có nên quan hệ xác thịt không?” Về cơ bản, Phaolô trả lời: “Không, nếu anh em không muốn lập gia đình, nếu anh em không muốn đưa quan hệ đến mức ăn nằm với nhau thì không nên để tình dục hun đốt”.

Phaolô viết rằng, trong tình hình khó khăn hiện thời, tốt nhất là hai người không nên lấy nhau; và nếu không lấy nhau thì không được quan hệ xác thịt. Điều này giải thích lời tuyên bố của ông lúc đầu là tốt hơn không nên đụng chạm vào người nữ. Thật là một phương cách lạ lùng để viết một chương về hôn nhân! Phaolô công nhận rằng nếu hai người không kiểm soát nổi tình cảm của mình thì nên lấy nhau thì hơn, vì thà lấy nhau còn hơn là để tình dục thiêu đốt.

Nhưng còn những người đã lấy nhau rồi thì sao? Họ có nên có sinh hoạt vợ chồng bình thường không? Phaolô đáp trong phân đoạn kinh điển nói về quan hệ vợ chồng giữa hai người tin Chúa: “Luận đến các điều hỏi trong thư anh em, tôi tưởng rằng đàn ông không đụng đến đàn bà là hay hơn. Song, cho được tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đàn ông

phải có vợ, mỗi người đàn bà phải có chồng. Chồng phải làm hết bốn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là vợ. Đừng từ chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng thuận tạm thời, để chuyên việc cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kéo qui Satan thừa khi anh em không thìn mình mà cảm dỗ chẳng. Ấy đó là sự tôi thuận cho phép, chớ chẳng phải sự tôi truyền biểu” (I Côrinhtô 7:1-16).

Đây là một phân đoạn khai đạo về hôn nhân rất hay nói về quan hệ xác thịt giữa hai vợ chồng Cơ Đốc. Sau đây xin tóm tắt vài nhận xét về ý Phaolô viết để diễn tả niềm vui hiệp nhất về quan hệ hôn nhân trong cái nhìn của Đức Chúa Trời:

Đòi hỏi tình dục vốn rất mạnh, nhưng hôn nhân có đủ sức mạnh kèm chế, để có được một cuộc sống chăn gối cân bằng và thỏa mãn, bảo vệ đôi vợ chồng tránh khỏi những cảm dỗ trong môi trường văn hóa suy đồi của thành phố Côrinhtô thời đó.

Phaolô muốn nhấn mạnh rằng người chồng phải tìm cách làm vừa lòng vợ, đồng thời người vợ cũng tìm cách làm đẹp lòng chồng. Nói cách khác, người chồng phải toàn tâm toàn ý với vợ và vợ cũng phải toàn tâm toàn ý với chồng.

Kiêng cử việc chăn gối là điều nên làm, nhưng chỉ trong một thời gian mà thôi, và nhằm mục đích là đến gần Đức Chúa Trời bằng sự kiêng ăn và cầu nguyện (lấy có nhưc đầu để tránh chuyện chăn gối không phải là lý do chính đáng). Nguyên tắc quan trọng ở đây là vợ chồng mỗi người phải có sự tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời. Cho dù họ có chia sẻ mỗi liên hệ này trong nhiều phương diện, thì mỗi tương giao của họ với Đức Chúa Trời vẫn là nền tảng cho sự hiệp một. Song rất tiếc, họ không được hướng dẫn để tìm kiếm sự gần gũi với Đức Chúa Trời và với nhau.

Sự hổ tương là một điều rất quan trọng. Trong quá trình khai đạo cho những cặp vợ chồng có nhiều năm chung sống với nhau, có một câu hỏi thường được nêu lên liên quan đến tình dục. “Hoạt động chăn gối giữa hai vợ chồng có thể có điều gì sai trái hay bại hoại không?” Tôi nghĩ câu trả lời là quan hệ vợ chồng không có gì sai, miễn là cả hai bên đều thuận tình. Câu hỏi đáng phải đặt ra không phải là: “Có gì sai không?” mà phải là: “Có đến từ cả hai phía không?” Người ta hay hỏi là có nên chăn gối thường xuyên không, thế nào là bình thường, hoặc thế nào là mức trung

bình. Điều quan trọng nhất phải cần xét đến là hai người có thuận tình không?”

Hãy theo dõi điều Phaolô nói tình dục liên quan đến sự chọn lựa. Đó là quyết định mang lại niềm vui hay phục vụ cho người phối ngẫu. Khi chúng ta quyết định yêu ai đó, thì cũng đồng nghĩa là chúng ta quyết định quan hệ xác thịt với người đó. Đức Chúa Trời đã định sự gắn bó xác thịt phải xuất phát từ hai phía, phải tự nguyện và không điều kiện. Nếu một trong hai người hết lòng muốn làm cho người kia vừa lòng và thỏa mãn thì hai người đang nắm được chìa khóa hạnh phúc trong quan hệ gối chăn.

Khi cần khai đạo, các ông thường nói: “Vợ tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện đó cả. Phải làm sao để vợ tôi cảm thấy thích thú đây?” Về phía người vợ, đôi lúc cũng có lời than phiền tương tự: “Chồng tôi chẳng thiết gì chuyện chăn gối”. Sự lơ là chăn gối thường là hậu quả của việc một trong hai người không hết lòng vì người kia, hay cả hai vợ chồng không toàn tâm toàn ý với nhau.

Theo tôi thì việc người chồng hết lòng với vợ là yếu tố hết sức quan trọng để đem lại sự thỏa mãn trong quan hệ vợ chồng. Nếu bạn là người chồng đang phải đối diện với tình trạng vợ mình lơ là chuyện chăn gối, thì hãy xem kỹ lại là mình có thật sự hiểu biết đủ về vấn đề tình dục chưa. Trong những mẫu đối thoại giữa cánh đàn ông với nhau về chuyện phòng the, có nhiều ông hầu như chẳng biết gì về cấu tạo cơ thể của người phụ nữ. Khi quan hệ vợ chồng thì vợ bạn có đạt đến sự khoái cảm trọn vẹn không? Nếu ít khi hay không bao giờ, thì tôi xin hỏi bạn một câu: Nếu bạn chưa bao giờ đạt được tột đỉnh khoái cảm, thì thái độ của bạn sẽ thế nào trong vấn đề giao hợp với vợ mình? Tôi nghĩ đó là câu hỏi hợp lý.

Ở đây cũng có thể áp dụng Luật Vàng của Kinh Thánh: “*Hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri*” (Mathiơ 7:12). Điều Luật Vàng đòi hỏi là bạn phải đặt mình vào vị trí của người kia. Nếu bạn là người không hứng thú trong chuyện chăn gối, thì bạn muốn người phối ngẫu phải làm gì? Khi biết câu trả lời cho câu hỏi đó là thế nào, thì bạn hãy thực hành ngay đi, vì đó là Luật Vàng đem lại niềm vui trong sự hiệp một.

Người ta nói rằng trong các thư tín của Phiro và Phaolô, kiểu mẫu của hôn nhân là Đấng Christ và Hội thánh. Đó là sự thông công trọn vẹn giữa hai người, và đó là hình ảnh trong mỗi thông công giữa Đấng Christ và Vợ

mới cưới của Ngài là Hội thánh. Đó là một sự hiệp một thuộc linh. Do đó khi có sự hòa hợp thuộc thể đồng thuận và vô điều kiện giữa hai người, thì cũng phải có yếu tố thuộc linh trong mối quan hệ đó nữa. Yếu tố thuộc linh đó là tình yêu vị tha, quên mình của Đấng Christ phục sinh và hằng sống.

Chương 5

BẢY KỲ QUAN THUỘC LINH CỦA THẾ GIỚI

Mấy năm trước, khi đang ngồi ăn với nhau, bạn tôi nói Hội thánh của anh vừa phong anh làm trưởng lão và chủ tịch ban quản trị Hội thánh. Anh nói tiếp: “Ông có thể tưởng tượng được không? Tôi thậm chí còn chưa phải là Cơ Đốc nhân nữa là!”

Một người khác ngồi cùng bàn liền nói với anh: “Trong Hội thánh của ông bạn đây thì nếu anh chưa phải là Cơ Đốc nhân thì không thể làm trưởng lão được!” Anh ta đáp: “Vậy ông chính là người tôi đang muốn gặp đây. Tôi muốn hỏi ông một câu, Cơ Đốc nhân là gì?”

Khi tôi giải thích được chừng năm phút thì anh nhìn đồng hồ và nói: “Coi kìa, tôi chỉ hỏi ông mấy giờ mà ông lại đi giải thích cho tôi cách làm đồng hồ. Ông có thể giải thích rõ ràng hơn về câu hỏi đơn giản của tôi được không?”

Chúa đã dùng người bạn này hầu chỉ cho tôi thấy cần phải chuẩn bị sẵn sàng để trả lời một câu hỏi như vậy. Do đó tôi đã viết một chứng đạo đơn nhan đề: “Bảy Kỳ Quan Thuộc Linh Của Thế Giới”. Mục đích của tôi là nói cho người thế gian biết những gì họ cần phải biết, và làm những gì họ cần phải làm để được hưởng sự cứu rỗi.

Khi chia sẻ với các bạn quan điểm Thánh Kinh về hôn nhân, tôi chợt thấy rằng mọi điều tôi nói thì các bạn không thể nào thực hiện được nếu các bạn chưa phải là môn đồ được tái sinh của Đấng Christ. Chúa Giêsu cho chúng ta biết rằng chúng ta sẽ không bao giờ làm vợ, làm chồng đúng nghĩa nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ (*Mathi 19:3-11*). *Salômôn cũng nói là chúng ta sẽ không* bao giờ làm cha, làm mẹ đúng nghĩa nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ (*Thi Thiên 127*). Sứ điệp của toàn bộ Kinh Thánh mà Chúa Giêsu thường nhấn mạnh, đó là chúng ta không thể là người tương xứng nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời (*Giăng 3:6-7*). Tôi không thể kết thúc phần khảo luận này nếu chưa nói cho các bạn biết những gì cần biết và cần làm để được tái sinh. Do đó tôi xin kết luận bằng chương “Bảy Kỳ Quan Thuộc **Linh Của Thế Giới**”.

Kỳ quan thuộc linh đầu tiên là điều mà tôi xin gọi là “**mẫu thiết kế vĩ đại nhất trên thế giới**”. Nếu nhìn vào thế gian này qua kính viễn vọng hay kính hiển vi, chúng ta sẽ không khỏi ngạc nhiên trước mẫu thiết kế

của thiên nhiên. Nhưng với chúng ta, mẫu thiết kế quan trọng nhất và đẹp nhất trên thế giới chính là kế hoạch đặc biệt Đức Chúa Trời dành cho mỗi một con người sinh ra trên thế gian này (Rôma 12:1-2; Thi Thiên 139:16).

Mỗi người được Đức Chúa Trời tạo dựng một cách đặc thù và độc đáo. Chẳng lạ gì khi trên thế giới này có hơn sáu mươi tỷ ngón tay khác nhau, mà không dấu tay nào giống dấu tay nào. Bây giờ chúng ta có được thiết bị điện tử tối tân có thể nhận diện từng người qua giọng nói, vì không ai nói giống ai hoàn toàn cả. Với kỹ thuật ADN, cấu trúc mẫu ADN của từng người có thể được nhận diện và dùng để làm bằng chứng trước tòa ở khắp nơi trên thế giới. Nếu phép lạ về tính chất đặc thù của từng cá thể con người có thể được chứng minh rõ ràng như vậy, thì tại sao chúng ta lại không tin Đức Chúa Trời tạo ra từng con người với nét đặc thù riêng và Ngài có chương trình riêng cho mỗi đời sống chúng ta? Theo Kinh Thánh, Đức Chúa Trời có một chương trình như vậy và chương trình đó là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Các bạn có thể thắc mắc: “Nếu Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho đời sống mỗi người, thì tại sao người ta lại khốn khổ đến thế, tại sao thế gian này lại đầy dẫy bạo lực, chiến tranh và tệ nạn xã hội?” Câu hỏi này sẽ được giải đáp bằng kỳ quan thứ hai của thế giới mà tôi xin gọi là **“sự ly dị lớn nhất trên thế giới”**. **Ly dị là một nạn dịch** trong nhiều nền văn hóa của chúng ta ngày nay, nhưng sự ly dị lớn nhất trên thế gian là sự ly dị giữa con người với Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời tạo ra con người là một tạo vật ưu việt. Ngài cho tạo vật đó có quyền thừa với Đấng Tạo Hóa rằng: “Ngài tạo ra tôi với một chương trình kỳ diệu như thế, nhưng tôi không thêm. Tôi muốn sống theo cách riêng của tôi”. Kinh Thánh nói đó chính là cách mỗi người chúng ta trả lời với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh gọi đó là tội lỗi. Bằng sự phản nghịch của mình, con người đã ly dị với Đức Chúa Trời, và Ngài vẫn để cho họ tự làm điều đó. Sự ly dị này là nguyên do của mọi sự hỗn loạn chúng ta thấy trên thế giới ngày nay. Sự kiện Đức Chúa Trời tạo ra chúng ta có khả năng ly dị với Ngài cũng là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Tôi xin gọi kỳ quan thuộc linh thứ ba là “nạn đề lớn nhất **của thế giới**”. **Do sự ly dị lớn nhất ấy, Đức Chúa Trời** đứng trước nạn đề mà người làm cha, làm mẹ vẫn thường gặp phải. Chúng ta yêu thương con mình và muốn thấy cách xử sự và thái độ trong đời sống của con. Nhưng thật oái oăm, chúng luôn làm những điều trái ý chúng ta. Chúng làm

chúng ta đau lòng qua những hành động của chúng. Khi những điều đó xảy ra thì chúng ta phản ứng thế nào? Chúng ta vừa muốn bày tỏ tình yêu đối với con, nhưng đồng thời lại không muốn bỏ qua những hành động gây tác hại kia. Đó là nạn đề trong kinh nghiệm của mỗi người làm cha, làm mẹ.

Theo một nghĩa nào đó, thì chính Đức Chúa Trời cũng có nạn đề tương tự (nhưng không phải theo nghĩa là Ngài xem đó là một vấn đề không thể giải quyết được). Ngài chứng kiến những tạo vật của Ngài tự ý ly dị Đấng Tạo Hóa mình và làm những chuyện kinh tởm mà Ngài chưa bao giờ muốn thế. Nạn đề lớn nhất trên thế giới là nạn đề mà Đức Chúa Trời phải đối diện hàng ngày với gia đình nhân loại của Ngài.

Nạn đề lớn nhất trên thế giới này được giải quyết bằng kỳ quan thuộc linh thứ tư “lời tuyên bố vĩ đại nhất thế **giới**”. **Lời tuyên bố vĩ đại nhất thế giới không phải là** một văn bản chính trị. Lời tuyên bố đó nằm trong Kinh Thánh, gọi là “Tin lành” hay “Tin mừng”, đó là tin Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài xuống thế gian chịu chết trên thập tự giá vì bạn và tôi. Khi làm như vậy, Đức Chúa Trời đã làm mọi sự có thể làm để giải quyết nạn đề lớn nhất và hàn gắn sự ly dị lớn nhất trên thế gian. Khi hiểu lời tuyên bố vĩ đại này, chúng ta sẽ thấy rằng thập tự giá của Đấng Christ thật sự chính là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Đến đây chúng ta bước sang kỳ quan thuộc linh thứ năm, tôi xin gọi là “quyết định lớn nhất thế giới”. Khi Chúa Jêsus còn trên thế gian, có lần trong đêm khuya, Ngài nói chuyện với một thầy thông giáo tên là Nicôđem (Giăng 3:1-21). *Ý Chúa Jêsus muốn nói với Nicôđem rằng: “Ta đi đến thập tự giá vì Ta là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, Ta là giải pháp duy nhất cho nạn đề tội lỗi và Ta là Đấng Cứu Thế duy nhất Đức Chúa Trời ban cho thế gian. Nếu người tin điều đó thì sẽ không bị đoán phạt. Nhưng nếu người không tin thì sẽ bị đoán phạt, không phải vì tội lỗi của người, mà là vì người không chịu tin Ta”*.

Như vậy, điều này gần giống như Đức Chúa Trời ban cho thế gian một hợp đồng cứu mạng. Chúa Jêsus đã ký hợp đồng đó bằng huyết của Ngài, nhưng còn một chỗ trong đó để chúng ta “ký” bằng đức tin. Vậy, quyết định tin những gì Chúa Jêsus phán về chính Ngài đúng là quyết định lớn nhất thế giới – và cũng là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới. Sự kiện một quyết định có thể định đoạt sự sống đời đời, hay sự đoán phạt đời đời khiến cho quyết định đó đáng gọi là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Làm sao chúng ta biết được mình đã thực hiện quyết định có ý nghĩa định đoạt số phận đời đời của mình vào lúc nào? Trong Kinh Thánh, chữ “tin” trong tiếng Hy Lạp không chỉ có nghĩa là sự đồng ý trên lý trí. Đó không chỉ là một cái gật đầu nói rằng: “Vâng, tôi tin”. Tôi có nghe một câu chuyện như thế này. Có người giăng dây ngang qua thác nước lớn nhất châu Mỹ. Anh ta đạp xe đạp trên cái dây nhỏ bé đó sang bờ bên kia rồi quay trở lại. Đám đông chứng kiến vỗ tay hoan hô. Người đó hỏi đám đông: “Bao nhiêu trong số quý vị đây tin rằng tôi có thể làm lại như thế với thêm một người ngồi trên xe?” Nhiều người đưa tay lên, anh chỉ một người đang đưa tay và nói: “Nào ngồi lên đi!” Người kia nói: “Anh mời người khác đi!” Người đó đáp: “Vậy thì anh đâu có tin thật lòng”.

Chữ Hy Lạp “tin”, về cơ bản có nghĩa là “ngồi lên xe đạp”. Nếu bạn là người tật nguyền và nhà đang cháy, nếu có ai đó đến phòng ngủ đề nghị đưa bạn ra khỏi ngôi nhà đang cháy, thì bạn phải thả mình trên lưng người kia và nhờ người đó cõng ra khỏi nhà. Đó là cách dịch của một bản dịch chữ “tin” trong Phúc âm Giăng 3:16 “*Ai thả mình hoàn toàn trên lưng Chúa Jêsus thì sẽ không chết mất mà được sự sống đời đời*”. Chúng ta tin niềm hy vọng về sự cứu rỗi của chúng ta được khẳng định vì Chúa Jêsus là Con Một của Đức Chúa Trời, là Giải pháp, và là Đấng Cứu rỗi thật sự.

Và làm thế nào biết được mình thật sự tin vào lúc nào? Kỳ quan thuộc linh thứ sáu được gọi là “mệnh lệnh lớn **nhất thế giới**”. **Trong các sách Phúc âm, chúng ta thấy** mỗi khi có người thưa với Chúa Jêsus rằng “Tôi tin Ngài” thì Chúa đều phán hai chữ. Đó là: “Theo Ta”. Khi nghe những lời đó, họ hiểu rằng muốn theo Ngài thì họ phải từ bỏ cách sống hiện tại của mình. Phần đông không muốn làm như vậy, thế là họ không chịu theo Ngài. Họ nhận ra rằng mình không thật sự tin.

Tuy nhiên vẫn có một ít người chọn lọc đã tin và theo Ngài. Họ nhận ra rằng mệnh lệnh phải theo Ngài là mệnh lệnh lớn nhất thế giới. Ngài lập giao ước với họ qua nội dung chủ yếu là “Hãy theo Ta và Ta sẽ khiến người trở nên...” (Mathiơ 4:19). Khi họ sẵn sàng theo Ngài, khi họ thật sự theo Ngài, thì Ngài khiến họ trở nên người theo ý Ngài muốn. Sáu mươi năm sau, một trong những người đó đã dâng quyển sách cuối cùng trong Kinh Thánh cho Chúa Jêsus với những lời này: “Cho Đấng đã yêu thương chúng ta, đã khiến chúng ta trở nên vua và thầy tế lễ...”. Đối với sứ đồ Giăng, mệnh lệnh hãy theo Chúa Jêsus cũng là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Tôi xin gọi kỳ quan thuộc linh thứ bảy là “sức mạnh lớn **nhất thế giới**”. **Chúng ta không hiểu hết được điều này**, nhưng Chúa Jêsus dạy rằng khi chúng ta quyết định theo Ngài, chúng ta sẽ kinh nghiệm một sự thay đổi toàn diện giống như thể sanh ra lần thứ hai vậy. Thông qua một biến cố diệu kỳ, Đức Thánh Linh ngự vào thân thể chúng ta, và chúng ta kinh nghiệm sức mạnh lớn nhất thế giới. Sự tái sanh này, tức là sự kiện Đấng Christ sống trong chúng ta, cho chúng ta có năng lực cần thiết để theo Ngài.

Đó là bảy điều kỳ diệu nhất mà tôi được biết:

- Chương trình kỳ diệu nhất thế giới.
- Sự ly dị lớn nhất thế giới.
- Nan đề lớn nhất thế giới.
- Lời tuyên bố vĩ đại nhất thế giới.
- Quyết định lớn nhất thế giới.
- Mệnh lệnh lớn nhất thế giới.
- Sức mạnh lớn nhất thế giới.

Tôi xin gọi đó là “Bảy Kỳ Quan Thuộc Linh Của Thế Giới”.

Bạn có thể quyết định vâng theo mệnh lệnh đi theo Đấng Christ, và nhận năng lực từ Đấng Christ phục sinh để được tái sanh. Phép lạ tái sanh bắt đầu với quyết định tin thật sự. Bạn có muốn thực hiện quyết định đó ngay bây giờ không?

Nếu tin vào bảy kỳ quan thuộc linh này thì bạn sẽ có nền tảng thuộc linh, và sẽ có được một cuộc hôn nhân đẹp ý Đức Chúa Trời. Bạn phải kinh nghiệm ân điển cứu rỗi, và tình yêu của Đấng Christ một cách riêng tư, sau đó mới có thể đối xử với người bạn đời của mình một cách đầy yêu thương giống như Đấng Christ mà tôi đã trình bày trong phần khảo luận này. Nếu không có nền tảng thuộc linh, cuộc hôn nhân của bạn sẽ không bao giờ có được tiêu chuẩn như Đức Chúa Trời đã định.

Tôi cầu nguyện và mong muốn Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn áp dụng những nguyên tắc này cho đời sống hôn nhân gia đình của bạn, bắt đầu từ sự cứu rỗi cá nhân và mối tương giao thuộc linh riêng tư của bạn với Đức Chúa Trời.

